

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI  
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

LÂM ĐỒNG - 2026

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI  
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Ngọc Sương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lữ Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Hoàng Thị Thanh	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Thư ký Hội đồng	
5	Thái Thị Kiều Duyên	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
6	Hoàng Hà Trang	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Thân	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

8	Trương Huyền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Phạm Thị Thanh Thùy	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Hoàng Thị Ngọc	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Lê Thị Tuyết	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	

LÂM ĐỒNG - 2026

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	<b>1</b>
Danh mục các chữ viết tắt	<b>4</b>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	<b>5</b>
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>7</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>13</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>13</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>13</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	<b>13</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>13</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>13</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	<b>13</b>
<b>Tiêu chí 1.2</b>	<b>13</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	<b>14</b>
<b>Tiêu chí 1.4</b>	<b>14</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	<b>14</b>
<b>Tiêu chí 1.6</b>	<b>15</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b>15</b>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b>15</b>
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>16</b>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>16</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>17</b>

<b>Mở đầu</b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>18</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	<b>18</b>
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>18</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>19</b>
<b>Tiêu chí 3.1</b>	<b>19</b>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	<b>19</b>
<b>Tiêu chí 3.3</b>	<b>19</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	<b>21</b>
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>21</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>21</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	<b>21</b>
<b>Tiêu chí 4.2</b>	<b>22</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	<b>22</b>
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>22</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 5.1</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 5.2</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 5.3</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 5.4</b>	<b>24</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	<b>24</b>
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	<b>24</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>24</b>

<b>Tiêu chí 2</b>	<b>25</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>25</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>25</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>26</b>
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>26</b>
<b><i>Kết luận</i></b>	<b>26</b>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>26</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	<b>26</b>

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Cụm từ viết tắt</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
1	CBGV	Cán bộ giáo viên
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	CSVC	Cơ sở vật chất
4	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
5	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
6	QĐ/BTC	Quyết định/ ban tổ chức
7	ATGT	An toàn giao thông
8	BGDĐT	Bộ giáo dục đào tạo
9	CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
10	ĐHSP	Đại học sư phạm
11	ĐLTMN	Điều lệ trường mầm non
12	MN	Mầm non
13	PGD	Phòng giáo dục
14	QĐ	Quyết định
15	SDD	Suy dinh dưỡng
16	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
17	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6	X		

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

### 2. Kết luận: Trường đạt mức 2

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Trường Mầm Non Sao Mai

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	LÂM ĐỒNG
Xã / phường/thị trấn	Xã Krông Nô
Đạt CQG	Đạt mức 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2006
Công lập	√
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ngọc Sương
Điện thoại	0917608479
Fax	
Website	
Số điểm trường	2
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Số nhóm, lớp	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	1	1	1
Nhóm trẻ từ 25 đến	2	2	1	2	4

36 tháng tuổi					
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	3	3	3	2	4
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	2	2	2	2	3
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	3	3	3	2	3
<b>Cộng</b>	10	10	10	9	15

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	11	10	9	15	
1	Phòng kiên cố	11	11	10	9	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	4	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	1	0	

1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	6	6	10	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	10	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	2	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

<b>V</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	<b>Cộng</b>	0	0	0	0	0	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	3	3	0	0	0	3	
Giáo viên	31	31	5	0	1	30	01 HĐ 111
Nhân viên	5	5	0	0	5	3	
<b>Cộng</b>	40	40	5	0	6	37	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số giáo viên	21	21	21	21	0
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	7	8	8	7	0

3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	10	10	10	10.4	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có)	0	10	0	5	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	3	0	0	0
7	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

#### 4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	186	194	185	184	326	
	- Nữ	83	89	79	74	142	
	- Dân tộc thiểu số	48	39	30	27	145	
2	Đối tượng chính sách	17	32	26	38	33	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	50	45	64	59	116	

5	Học 2 buổi trên ngày	186	194	185	184	326	
6	Bán trú	186	194	185	184	326	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	19	20	19	20	23	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	11	19	14	0	16	
	Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	4	19	0	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	7	22	15	20	14	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	15	8	18	20	70	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	41	56	47	40	76	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	56	41	42	41	75	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	67	67	62	53	81	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Sao Mai được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 2006.

Nhà trường được các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng tại thôn Đắc Hoa, xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng. Tổng diện tích là 13.621,8 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng học là 800 m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi là 2.200 m<sup>2</sup>. Trường xây dựng gồm 16 phòng phục vụ học tập.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Đảng ủy - UBND Xã. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng VH-XH Krông Nô cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện hội CMHS.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ nên việc tiếp thu chương trình giáo dục mầm non có sự đổi mới, công nghệ thông tin một cách dễ dàng, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nô (cũ) và các cấp từ khi sáp nhập chính quyền 2 cấp, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên. Tuy nhiên, có một số giáo viên trẻ mới ra trường nên kinh nghiệm còn ít.

Đa số trẻ đến trường ngoan, lễ phép, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh...

Trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội... Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể đội ngũ sư phạm, qua 19 năm xây dựng và phát triển, đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Từ năm 2006 thành lập trường đến nay Nhà trường nhiều năm học được UBND tỉnh tặng bằng khen “Tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác”; 2017-2018 UBND tỉnh tặng “Cờ thi đua là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, 2018-2019 được Bộ GD&ĐT tặng cờ thi đua “có tình tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT khen tặng các chuyên đề “Giáo dục phát triển vận động” và “Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm” Nhiều năm được UBND Tỉnh tặng danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”,

Năm học 2024-2025 trường được vinh dự Chính Phủ trao tặng “Cờ chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” là đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua”, được UBND Tỉnh tặng danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”, được UBND tỉnh tặng bằng khen “Tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác”. Trường được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2014, công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm học 2020

Số dân cư trên địa bàn xã ngày càng đông nên số trẻ ở độ tuổi mầm non tăng nhanh, nhu cầu gửi con của phụ huynh ngày càng cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó số trẻ đi học (nghỉ học) có sự biến động thường xuyên do đặc trưng vùng miền và thời tiết khí hậu.

Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh chưa đồng đều, một số cha mẹ là người dân tộc thiểu số nhận thức về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung. Trường Mầm non Sao Mai đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công tác tự đánh giá của nhà trường nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, được dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của các bộ phận và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nhà trường.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, trưởng các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Đoàn thanh niên,... Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ GD&ĐT, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà

trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

## 2. Mục đích TĐG

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Trên cơ sở đó xác định được mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý giáo dục về thực trạng chất lượng giáo dục, báo cáo Sở GD&ĐT Tỉnh Lâm Đồng đề tổ chức đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: Đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2024/TT BGD&ĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm Non. Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 về ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Văn bản số: 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

## 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức, đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng văn bản số 5942/BGDĐT-QLCL về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

Trường MN Sao Mai đã chọn cử cán bộ quản lý tham dự tập huấn công tác kiểm định chất lượng do Sở GD&ĐT tổ chức. Cụ thể:

- Tập huấn công tác tự đánh giá tại Sở GD&ĐT Đăk Nông (cũ).
- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG, công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, dự thảo kế hoạch TĐG.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch TĐG, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Tổ chức Hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai TĐG cho các thành viên của Hội đồng TĐG, giáo viên và nhân viên.

- Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG.

- Thu thập thông tin và minh chứng.
- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.
- Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hội đồng TĐG: Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; Điều chỉnh đề cương báo cáo TĐG và xây dựng đề cương chi tiết.
- Hội đồng TĐG: Thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG; Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG.
- Hoàn thiện báo cáo TĐG.
- Hội đồng TĐG đề thông qua bản báo cáo TĐG đã sửa chữa; Công bố báo cáo TĐG trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.
- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo TĐG.
- Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nhà trường.

Thời gian bắt đầu thực hiện nhiệm vụ từ ngày 10 tháng 09 năm 2025 đến ngày 24/10/2025 các thành viên trong Hội đồng thu thập, xử lý và phân tích các thông tin minh chứng, các nhóm chuyên trách hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí.

Ngày 28/10/2025, hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá, tiếp tục lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm.

Ngày 31/10/2025, hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá và lập Tờ trình đề nghị đánh giá ngoài nộp về Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng

**\* Cách thức thực hiện:**

Đề báo cáo tự đánh giá của trường được đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, thì Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát đánh giá thực tế các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến các nội dung của bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan đến nội dung.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn nêu ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Quá trình tự đánh giá nhà trường đã nhận thấy mặt mạnh của trường như: Công tác tổ chức quản lý nhà trường, chất lượng đội ngũ, kết quả trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, công tác xây dựng môi trường giáo dục trong lớp và ngoài lớp, sử dụng công nghệ số, các phần mềm trong quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển giáo dục mầm non, Trường Mầm non Sao Mai xây dựng phương hướng phát triển giáo dục mầm non tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Nhà trường có cơ cấu tổ chức khoa học, quản lý các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non, phân chia trẻ đúng độ tuổi và được học bán trú ở trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trường thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động, quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai minh bạch công tác quản lý.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng được UBND xã Tân Thành (cũ) đã phê duyệt giai đoạn 2020- 2025 [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Sau khi được phê duyệt thì được nhà trường công khai cho giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ được biết trong các cuộc họp đầu năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có báo cáo rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược giai đoạn 2020-2021; giai đoạn 2023- 2024, giai đoạn 2024-2025 [H1-1.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch về chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và cấp địa phương xác nhận.

Có kế hoạch hoặc báo cáo rà soát kết quả thực hiện chiến lược theo từng năm học.

## 3. Điểm yếu

Kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược của giai đoạn 2019-2020 chưa đạt chỉ tiêu của kế hoạch. Ví dụ như sĩ số học sinh các nhóm tuổi đến trường chưa đạt chỉ tiêu.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, trưởng thôn và các bên liên quan đánh giá kết quả so với mục tiêu đề ra.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục phối hợp với các đoàn thể rà soát, điều chỉnh kế hoạch và công khai kịp thời theo giai đoạn. Xây dựng kế hoạch cụ thể đề ra phương hướng thực hiện và mời các bên liên quan đánh giá kết quả so với mục tiêu đề ra.	Hiệu trưởng	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Mầm non Sao Mai được thành lập theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26 tháng 2 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện Krông Nô gồm 09 thành viên, chủ tịch Hội đồng trường là hiệu trưởng với nhiệm kỳ 05 năm. Năm học 2025- 2026 Thực hiện theo Nghị quyết 71/ NQ/TW ngày 22/8/2025 bỏ hội đồng trường trong trường học [H1-1.2-01].

+ Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học gồm 11 thành viên: 01 hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng, 01 bí thư chi đoàn, 04 tổ trưởng chuyên môn và 01 tổ trưởng tổ văn phòng và thư ký hội đồng [H1-1.2-02].

+ Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường do hiệu trưởng ra quyết định thành lập gồm hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là thành viên [H1-1.2-03].

+ Hội đồng tuyển sinh được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ MNSM ngày 8 tháng 7 năm 2025 của của Trường MN Sao Mai về thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 gồm 09 thành viên [H1-1.2-04]

+ Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng các tiêu chí tiêu chuẩn thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02].

+ Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động được quy định theo Chương trình giáo dục mầm non nhằm khuyến khích, động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1.2-03].

Các thành viên, tổ nhóm được phân công thực hiện chức năng, nhiệm vụ đều có kế hoạch triển khai và được ghi chép lại cụ thể. Đồng thời mỗi cá nhân tham gia chấm các hội thi cấp trường đều là những người nắm chắc chuyên môn, có kinh nghiệm được BGH lựa chọn ra quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ [H1-1.1-02].

Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp, cụ thể: Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ, cuối quý và cuối năm học; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường họp 01 lần/năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

#### Mức 2:

Định kỳ theo tháng, học kỳ, cuối năm học, hoạt động của các hội đồng được nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các buổi họp, cụ thể: Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học để đánh giá công tác thi đua đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Vào cuối học kỳ và cuối năm học, họp xét duyệt đề nghị khen thưởng các danh hiệu cho các cá nhân đảm bảo đủ các tiêu chí thi đua theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.1-04]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường họp 01 lần/năm học nhằm khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học, đồ chơi trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các Hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Đôi lúc do tình hình công việc nên việc tổ chức họp các hội đồng và tự đánh giá, rà soát kết quả chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể.

Có kế hoạch sinh hoạt, kiểm tra các bộ phận đúng thời gian hơn.

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể.	Ban giám hiệu, giáo viên	01/12/2020	Không
Có kế hoạch sinh hoạt, kiểm tra các bộ phận đúng thời gian hơn.	Ban giám hiệu, giáo viên	01/12/2020	Không

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm 2025, nhà trường có tổ chức Đảng và Chi đoàn theo quy định. Hiện nay, Chi bộ gồm 24 đảng viên, Đoàn thanh niên gồm 18 đoàn viên [H1-1.3-01].

Chi bộ, Chi đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả và thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, tương thân tương ái, đóng góp hỗ trợ các học sinh khó khăn hoặc tình nguyện hiến máu nhân đạo do ngành và địa phương phát động. Các tổ chức có các nghị quyết, biên bản sinh hoạt đầy đủ theo quy định và có báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.3-02].

Đoàn thanh niên được tổ chức họp theo định kỳ 01 tháng/lần. Các tổ chức có các nghị quyết, biên bản sinh hoạt đầy đủ theo quy định và có báo cáo sơ kết, tổng kết năm học và được đánh giá xếp loại của cấp trên công nhận [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2:

Chi bộ Trường Mầm non Sao Mai được thành lập theo Quyết định số 21/ QĐ/ĐU ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Đảng ủy Xã Tân Thành (cũ), Theo quyết định số 180/QĐ-ĐU ngày 25 tháng 12 năm 2025 giải thể chi bộ cơ sở và thành lập Chi bộ Trường mầm non Sao Mai gồm 24 đảng viên. Bí thư chi bộ là hiệu trưởng- Trần Thị Ngọc Sương, phó bí thư chi bộ là phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Sinh phụ trách nuôi dưỡng chăm sóc, Chi ủy viên là đ/c Nguyễn Thị Thu Huyền Phụ trách giáo dục, đ/c Lữ Thị Hằng phụ trách nuôi dưỡng chăm sóc, được chuẩn y theo Quyết định của Đảng ủy Đảng ủy xã Krông Nô. Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm 2019, 2020, 2021; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2022, 2023, 2024 [H1-1.3-03]; [H1-1.1-03].

Đoàn thanh niên, CB, GV, NV luôn tích cực tham gia đóng góp các hoạt động của đơn vị và cộng đồng như: tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo; các hoạt động xã hội nhân đạo như: ủng hộ cứu trợ các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ khắc phục hậu quả thiên tai; ủng hộ tết vì người nghèo; người lao động bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, tai nạn lao động; phát động Chương trình “Nuôi em” và tổ chức ngày hội “Bán hàng gây quỹ” qua đó chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đang học tại trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

### Mức 3:

Chi bộ được Đảng ủy Xã Tân Thành công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm 2020, 2021, 2024 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2022, 2023 [H1-1.3-03]; [H1-1.2-01].

Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi (Năm 2024, 2025). Tham gia đầy đủ các phong trào do xã các đoàn thể tổ chức. Năm 2024, chi đoàn có 01 đoàn viên giáo viên đạt nhà giáo trẻ tiêu biểu; Chi đoàn xuất sắc năm 2024 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức Đảng, Tổ chức Đoàn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Tổ chức Đảng tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ theo quy định: có các nghị quyết từng tháng, làm tốt công tác phát triển Đảng, thực hiện tốt công tác đánh giá nêu gương trong Chi bộ.

Chi bộ Đảng được đánh giá, xếp loại trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi Đoàn có số lượng đoàn viên đông, trẻ trung năng động sáng tạo tham gia tốt các phong trào của trường, ngành, đoàn thể, Đoàn xã phát động.

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường phối hợp chặt chẽ với nhau trong công tác nhằm góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Do đặc thù công việc và các đoàn viên trong chi Đoàn Thanh niên đều là nữ, đang trong độ tuổi sinh con nên một số đồng chí không tham gia đầy đủ được các phong trào do các tổ chức phát động.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát triển đội ngũ Đảng Viên đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tiếp tục tuyên truyền đầy đủ các Nghị quyết của Đảng đến toàn thể CB - GV- NV. phát huy hết khả năng của các tổ chức, đoàn thể trong việc chăm lo đời sống, quyền lợi chính

đáng cho đội ngũ CB-GV-NV yên tâm công tác. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, cho Chi đoàn thanh niên tham gia các hoạt động phong trào, đảm bảo về thời gian và chất lượng, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc thù trường mầm non.

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Tiếp tục duy trì và phát triển đội ngũ Đảng viên đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tiếp tục tuyên truyền đầy đủ các Nghị quyết của Đảng đến toàn thể CB - GV - NV. Phát huy hết khả năng của các tổ chức, đoàn thể trong việc chăm lo đời sống, quyền lợi chính đáng cho đội ngũ CB-GV-NV yên tâm công tác. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết nội bộ trong nhà trường	Bí thư, đảng viên, GV, NV	10/09/2025	Không
Nhà trường, tạo điều kiện về thời gian cho các đồng chí đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động phong trào, đảm bảo về thời gian và chất lượng, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc thù trường mầm non.	BGH, tổ chức Đoàn thanh niên	10/09/2025	Không

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1:

Trường Mầm non Sao Mai thuộc trường Hạng 1 (quy mô 15 nhóm lớp), trường có 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng: phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân xã Krông Nô [H1-1.4-01]; [H1-1.4-03].

Nhà trường có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: Tổ nhà trẻ có 11 giáo viên; tổ Mầm có 8 giáo viên; tổ Chồi có 6 giáo viên; tổ Lá có 6 giáo viên; 01 tổ cấp dưỡng có 3 người và 01 tổ văn phòng gồm 6 người được cơ cấu tổ chức theo quy định. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hằng năm, mỗi tổ đều được phân công 01 tổ trưởng [H1-1.4-04]; [H1-1.1-04].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-06]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường.

### Mức 2:

Các tổ chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động theo quy định, hằng năm đều có kế hoạch đề xuất và thực hiện chuyên đề chuyên môn nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ An toàn- Xanh- Sạch- Đẹp”, “Nâng cao chất lượng phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”, “Đổi mới tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học, “Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, "Tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề "Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ trong trường mầm non" [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06].

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/ tháng, tổ văn phòng sinh hoạt 01 tháng/lần theo quy định Điều lệ trường mầm non. Trong các buổi sinh hoạt, các tổ đều đánh giá các hoạt động, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục những thiếu sót, nhằm có kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ. Tổ chuyên môn thực hiện đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ vào cuối tháng, cuối chủ đề, cuối năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06].

### Mức 3:

Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thường xuyên điều chỉnh và thay đổi, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có nhiều đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06].

Các thành viên trong tổ chuyên môn có sự đầu tư trong công tác, xây dựng môi trường lớp, tổ chức sinh hoạt nghiên cứu bài học và thực hiện hiệu quả các chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt kết quả cao khi tham gia thao giảng, thi giáo viên giỏi [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 3 Phó hiệu trưởng. Có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, mỗi tổ có tổ trưởng để xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ chung cho từng tổ. Sinh hoạt theo qui định của trường, hàng tháng có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh kế hoạch kịp thời phù hợp. Tổ chuyên môn phối hợp với phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện bồi dưỡng chuyên đề riêng cho tổ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Có tinh thần đoàn kết thực hiện tốt công tác.

Hiệu trưởng có kinh nghiệm lâu năm trong công tác quản lý giáo dục mầm non và luôn đạt nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác cũng như các hoạt động phong trào.

## 3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới còn rụt rè trong trao đổi thảo luận sinh hoạt chuyên môn. Trong tổ chuyên môn vẫn còn một vài đồng chí giáo viên thiếu linh hoạt.

Một số đồng chí cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm chưa nhiều và xử lý công việc còn cả nể.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của tổ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiếp tục thực hiện và bồi dưỡng đào tạo các giáo viên cốt cán giúp nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Khuyến khích, động viên giáo viên tự tin tham gia thảo luận sôi nổi trong sinh hoạt tổ chuyên môn hay các cuộc họp, không sợ sai.

Tích cực tham gia bồi dưỡng kiến thức, phương pháp, biện pháp để đảm bảo và nâng cao chất lượng trong công việc.

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của tổ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	10/09/2025	Không
Tiếp tục thực hiện và bồi dưỡng đào tạo các giáo viên cốt cán giúp nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường, tổ chuyên môn tạo điều kiện, khuyến khích tất cả các đ/c giáo viên mạnh dạn, tham gia xây dựng ý kiến trong các buổi sinh hoạt.	Ban giám hiệu, giáo viên, tổ trưởng chuyên môn	10/09/2025	Không
Khuyến khích, động viên giáo viên tự tin tham gia thảo luận sôi nổi trong sinh hoạt tổ chuyên môn hay các cuộc họp, không sợ sai.	Ban giám hiệu, giáo viên, tổ trưởng	10/09/2025	Không

	chuyên môn, giáo viên		
Tích cực tham gia bồi dưỡng kiến thức, phương pháp, biện pháp để đảm bảo và nâng cao chất lượng trong công việc.	Ban giám hiệu, giáo viên, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Dựa trên công tác điều tra phổ cập tại xã Krông Nô năm 2025 (Thôn Đăk Rô, Đăk Hoa, Đăk Lưu, Đăk Na, Đăk Ri, Đăk Tân). Năm học 2025 Trường đã thực hiện công tác tuyển sinh với quy mô có 15 nhóm lớp, nuôi dạy trẻ từ 12 tháng đến 6 tuổi, có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tính tại thời điểm tháng 11 năm 2025, tổng số học sinh của toàn trường là 309 trẻ, trong đó có 81 trẻ nhà trẻ và 228 trẻ mẫu giáo được phân chia vào các nhóm [H1-1.2-04]; [H1-1.5-01].

Trường có 15 nhóm lớp, nuôi dạy trẻ từ 12 tháng đến 6 tuổi, có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tính tại thời điểm tháng 11 năm 2025, tổng số học sinh của toàn trường là 309 trẻ, trong đó có 81 trẻ nhà trẻ và 228 trẻ mẫu giáo được phân chia vào các nhóm, lớp như sau:

Khởi Nhà trẻ: 81 trẻ

- Nhóm 13-18 tháng (01 nhóm): 14 trẻ

- Nhóm 19-36 tháng (04 nhóm): 67 trẻ

Khởi Mẫu giáo: 228 trẻ

- Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (04 lớp): 76 trẻ

- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (02 lớp): 74 trẻ

- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (03 lớp): 78 trẻ. Trường không có nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép[H1-1.5-02].

Trường có 15 nhóm lớp, nuôi dạy trẻ từ 12 tháng đến 6 tuổi, có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tính tại thời điểm tháng 11 năm 2025, tổng số học sinh của toàn trường là 309 trẻ. Tất cả các trẻ đều học 2 buổi trên ngày ở ở lại bán trú 100% [H1-1.5-04]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 15 nhóm lớp, nuôi dạy trẻ từ 12 tháng đến 6 tuổi, có đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tính tại thời điểm tháng 11 năm 2025, tổng số học sinh của toàn trường là 309 trẻ, trong đó có 81 trẻ nhà trẻ và 228 trẻ mẫu giáo được phân chia vào các nhóm, lớp như sau:

Khối Nhà trẻ: 81 trẻ

- Nhóm 13-18 tháng (01 nhóm): 14 trẻ

- Nhóm 19-36 tháng (04 nhóm): 67 trẻ

Khối Mẫu giáo: 228 trẻ

- Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (04 lớp): 76 trẻ

- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (02 lớp): 74 trẻ

- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (03 lớp): 78 trẻ. Trường không có nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép [H1-1.5-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-04].

## 2. Điểm mạnh

Năm 2025, nhà trường có 309 trẻ/15 nhóm lớp, từ đầu năm học nhà trường đã sắp xếp chia nhóm, lớp đúng độ tuổi, số trẻ trong mỗi nhóm lớp được phân chia tương đối đúng quy định, phù hợp với đặc điểm từng thôn.

Điểm chính được nằm ngay trung tâm với 10 nhóm lớp và 01 điểm lẻ có 5 nhóm lớp cạnh khu dân cư ở các thôn nên thuận tiện cho phụ huynh đưa, đón trẻ đến trường.

Nhà trường đã tổ chức cho 100 % trẻ học 2 buổi/ ngày tại trường mầm non và được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo đúng Điều lệ trường Mầm non.

## 3. Điểm yếu

Số lượng trẻ theo quy định/ lớp còn ít chưa đúng định biên. Do nhận thức của một số người dân trẻ còn nhỏ để ở nhà có ông bà chăm sóc.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát triển số lượng trẻ đến lớp theo đúng độ tuổi. Đảm bảo trẻ 100% trẻ học 2 buổi/ ngày.

Phối hợp với giáo viên, phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền để động viên, khuyến khích trẻ ra lớp đúng độ tuổi và đảm bảo số lượng định biên theo quy định.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực

Tiếp tục duy trì và phát triển số lượng trẻ đến lớp theo đúng độ tuổi. Đảm bảo trẻ 100% trẻ học 2 buổi/ ngày.	BGH, giáo viên	10/09/2025	Không
Phối hợp với giáo viên, phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền để động viên, khuyến khích trẻ ra lớp đúng độ tuổi và đảm bảo số lượng định biên theo quy định.	BGH, giáo viên	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của trường được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Hiệu trưởng phân công giao nhiệm vụ từng cá nhân và bộ phận phụ trách, cụ thể: Hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ tổ chuyên môn; Hồ sơ quản lý trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Hồ sơ lưu trữ công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-02].

Hàng năm, nhà trường đều có lập dự toán kinh phí hoạt động và được tài chính phê duyệt, tất cả các khoản thu chi đều thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết toán kịp thời, chứng từ đầy đủ theo quy định. Báo cáo tài chính và tài sản, kiểm kê tài sản theo đúng chỉ đạo của cấp trên; hàng tháng đều thực hiện chương trình công khai niêm yết tại văn phòng trường theo quy. Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trường học, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ CB-GV-NV trong nhà trường, triển khai thực hiện theo đúng quy định, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục cụ thể: Thực hiện đúng các chế độ chi trả từ

ngân sách như: lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, hỗ trợ giáo viên mầm non theo Nghị quyết 381/2024/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng ngày 22/8/2024. Định kỳ 02 lần/năm học, trường tổ chức kiểm kê tài sản các nhóm lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo quy định [H1-1.1-02].

#### Mức 2:

Hằng năm, nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS; MISA, Phần mềm ABot về kiểm định chất lượng; FBOBT, Phần mềm moet.gov.vn/mn và PCGD – XMC phần mềm phổ cập giáo dục [H1-1.6-04]; [H1-1.6-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Do vậy kết quả của nhà trường đạt được đã thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.6-02]; [H1-1.1-02].

#### Mức 3:

Hằng năm, lãnh đạo trường có lập dự toán để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của trường, thực tế địa phương. Bên cạnh đó, kế toán nghiêm túc tham mưu xây dựng được kế hoạch quản lý hành chính, tài chính, tài sản ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ lưu giữ công văn đến- đi khoa học.

Hằng năm nhà trường kết hợp với kế toán lập dự toán thu chi báo cáo tài sản và tài chính theo quy định. Hằng tháng, quý có công khai tài chính rõ ràng cho toàn thể CBGV-NV được biết.

Nhà trường có kế hoạch chi tiêu phù hợp với tình hình thực tế trong nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Do công tác kiêm nhiệm kế toán kiêm văn thư nên việc lưu trữ và vô số các loại văn bản còn gặp khó khăn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục duy trì sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, lưu đầy đủ hồ sơ công văn đi đến. Tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên kế toán kiêm văn thư tham gia các lớp bồi dưỡng văn thư. Nhà trường xét thấy không có điều kiện để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn các nguồn tài chính phù hợp trong thời gian tới.

Tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên kế toán kiêm văn thư tham gia các lớp bồi dưỡng văn thư.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
----------	-----------------	-----------	-----------

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục duy trì sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, lưu đầy đủ hồ sơ công văn đi đến.	Ban giám hiệu, nhân viên kế toán	10/09/2025	Không
Tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên kế toán kiêm văn thư tham gia các lớp bồi dưỡng văn thư	Ban giám hiệu, nhân viên kế toán	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.5-04]; [H1-1.5-02]. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức và đã có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể từng công việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]. Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý.

Hàng năm, nhà trường ra quyết định phân công, sử dụng CBQL-GV-NV rõ ràng, hợp lý, thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc phân công, sử dụng CBQL-GV-NV trong nhà trường đảm bảo hiệu quả, nâng cao được chất lượng CSGD trẻ. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định: Hưởng lương, phụ cấp và các chế độ [H1-1.4-05].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền và chế độ chính sách theo quy định [H1-1.1-04]. Trường luôn thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tham gia các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân phẩm, danh dự và đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức thao giảng, dự giờ và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, học tập nâng cao trình độ để phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.7-04].

## 2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đưa ra các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Năm học 2024-2025, có 5 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện đạt 5/5 giáo viên trong đó có 3 giáo viên đạt xuất sắc.

## 3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn, tự tin, thảo luận đưa ra đề xuất, ý kiến của bản thân trong buổi tập huấn, buổi sinh hoạt chuyên môn.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho các thành viên trong nhà trường phát huy hết khả năng, năng lực của bản thân. Đối với GV- NV chưa mạnh dạn, trong thời gian tới sẽ giao việc, phân công GV- NV giỏi rèn luyện, bồi dưỡng thêm. BGH tăng cường dự giờ kiểm tra các tổ, bộ phận, cá nhân để tư vấn thúc đẩy giúp mọi người phấn đấu tốt hơn.

Triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan đến ngành học mầm non và các quy định mới để đảm bảo quyền lợi cho CB - GV - NV trong nhà trường, phân công công tác kiêm nhiệm để đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao. Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, từng bước đầu tư môi trường, CSVC, ĐDDC, trang thiết bị dạy học và chăm lo đời sống vật chất tinh thần, đảm bảo mọi quyền lợi theo qui định để đội ngũ yên tâm công tác. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng thêm ứng dụng công nghệ số để giáo viên thành thạo hơn trong sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ số.

Động viên, khuyến khích và tạo cơ hội để giáo viên trẻ được nêu ý kiến của bản thân trong các buổi sinh hoạt chung.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho các thành viên trong nhà trường phát huy hết khả năng, năng lực của bản thân. Đối với GV- NV chưa mạnh dạn, trong thời gian tới sẽ giao việc, phân công GV- NV giỏi rèn luyện, bồi dưỡng thêm. BGH tăng cường dự giờ kiểm tra các tổ, bộ phận, cá nhân để tư vấn thúc đẩy giúp mọi người phấn đấu tốt hơn.	Ban giám hiệu	10/09/2025	Không
Triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan đến ngành học mầm non và các quy định mới để đảm bảo quyền lợi cho CB - GV - NV trong nhà trường, phân công công tác kiêm nhiệm để	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không

đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao. Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, từng bước đầu tư môi trường, CSVC, ĐDDC, trang thiết bị dạy học và chăm lo đời sống vật chất tinh thần, đảm bảo mọi quyền lợi theo qui định để đội ngũ yên tâm công tác. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng thêm ứng dụng công nghệ số để giáo viên thành thạo hơn trong sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ số.			
Động viên, khuyến khích và tạo cơ hội để giáo viên trẻ được nêu ý kiến của bản thân trong các buổi sinh hoạt chung.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định và xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như: Kế hoạch giáo dục trường, Kế hoạch giáo dục tổ, khối, nhóm, lớp theo chủ đề, tuần, ngày [H1-1.5-04]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1-02].

Nhà trường đã triển khai cho 15/15 nhóm, lớp thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện 35 tuần học với 10 chủ đề. 100% giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp đầy đủ theo yêu cầu [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04].

Các hoạt động quản lý giáo dục của nhà trường, được thực hiện việc rà soát đánh giá các hoạt động sau mỗi tháng, học kỳ, cuối năm học để kịp thời điều chỉnh, bổ sung đầy đủ, phù hợp đảm bảo nâng cao được chất lượng giáo dục. Trong năm học, hàng tháng, hàng kỳ nhà trường chỉ đạo Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trực tiếp đứng lớp rà soát, đánh giá các mục tiêu, nội dung trong kế hoạch giáo dục từng độ tuổi, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung đầy đủ, phù hợp đảm bảo nâng cao được chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03].

**Mức 2:**

Nhà trường thành lập các tổ kiểm tra, đánh giá, ban kiểm tra thực hiện tốt công tác kiểm tra, phân công các thành viên tham gia kiểm tra hoạt động sư phạm của GV, các hoạt động của NV nhằm khắc phục những tồn tại và phát huy ưu điểm, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Việc quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được cấp trên đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện của nhà trường và thực tế của địa phương, kế hoạch luôn chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường được điều chỉnh kịp thời, thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục cho khối, lớp theo năm, tháng/chủ đề đúng độ tuổi và có đánh giá theo ngày, chủ đề.

Việc thực hiện chương trình GDMN: Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục có sự khó khăn về lồng ghép hoạt động giáo dục phù hợp vùng miền, thời tiết... nên ảnh hưởng tới quá trình tổ chức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, tìm hiểu về bản sắc văn hóa của địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép các hoạt động vùng miền phong phú hơn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên. Có kế hoạch cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn trong nhà trường.	BGH, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không
Nhà trường kết hợp với tổ chuyên môn, giáo viên có xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp nhằm đảm bảo kết quả thực hiện.	BGH, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2****Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Giải quyết các phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh kịp thời thấu tình đạt lý, không có khúc mắc xảy ra. Đảm bảo các chế độ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đầy đủ, đúng quy định nên không xảy ra tình trạng khiếu nại, đơn thư tố cáo trong nhà trường. Cuối năm báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ lên cấp trên [H1-1.7-01].

Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ [H1-1.9-02].; [H1-1.1-02].

Hàng năm, lãnh đạo trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hàng tháng, trường tổ chức họp hội đồng trường để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.1-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy chế quy định, có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch như: Công khai tài chính, công khai cơ sở vật chất, công khai chất lượng, công khai xếp loại thi đua, khen thưởng. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể, thanh tra nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên đúng kế hoạch và hiệu quả. Hàng năm trường có báo cáo công khai tài chính trong hội nghị Cán bộ viên chức [H1-1.1-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối kết hợp các đoàn thể trong nhà trường xây dựng quy chế dân chủ, công khai minh bạch. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, không có CBGV NV nào vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, tập thể nhà trường luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; Nhà trường liên tục đạt danh hiệu đơn

vị tiên tiến. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua Chính Phủ.

### 3. Điểm yếu

Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên mới, trẻ còn ngại va chạm nên còn e dè trong việc tham gia đóng góp ý kiến của mình.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, phối hợp tốt với công đoàn chăm lo đến đời sống cho đồng nghiệp cơ quan. Đảm bảo thực hiện ba công khai đầy đủ, rõ ràng, niềm yết trong và ngoài sân trường.

Động viên, khuyến khích tất cả CBGV, NV mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong cuộc họp và hội nghị hay nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục phát huy tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, phối hợp tốt với công đoàn chăm lo đến đời sống cho đồng nghiệp cơ quan. Đảm bảo thực hiện ba công khai đầy đủ, rõ ràng, niềm yết trong và ngoài sân trường.	Trần Thị Ngọc Sương	10/09/2025	Không
Động viên, khuyến khích tất cả CBGV, NV mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong cuộc họp và hội nghị hay nhận xét, đánh giá.	BGH, CBGV, NV	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có hợp đồng bảo vệ, quan tâm đến an ninh trật tự trong trường, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở nhân viên bảo vệ cũng như giáo viên chú trọng đến an ninh trật tự. Phối hợp với cơ quan công an về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh cho trường, nhà trường có phương án phòng chống một số tai nạn thương tích, phương án phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Nhà trường có hộp thư góp ý đường dây nóng các hình thức khác như bản tin hằng ngày, bảng tuyên truyền, loa đài để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-03]. Nhà trường không xảy ra hiện tượng kì thị, bạo lực học đường và không vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

Nhà trường có hộp thư góp ý đường dây nóng các hình thức khác như bản tin hằng ngày, bảng tuyên truyền, loa đài để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-03]. Nhà trường không xảy ra hiện tượng kì thị, bạo lực học đường và không vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.9-03]; Hằng năm, nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh để tiếp nhận ý kiến và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ [H1-1.10-02].

Từ năm 2020 đến tháng 11/2025 trong nhà trường không để xảy ra hay có suy nghĩ về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, không có vi phạm về an toàn thực phẩm hay hiện tượng cháy nổ trong nhà trường [H1-1.10-02].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên hướng dẫn và phổ biến cho tất cả CB, GV, NV và trẻ em thực hiện phương án: An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Để bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ và CB-GV-NV trong phạm vi nhà trường, hàng năm nhà trường thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ với từng CB-GV-NV. Trường thường xuyên thực hiện kiểm tra các trang thiết bị và cơ sở vật chất của lớp để kịp thời tu bổ, sửa chữa các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác của CB-GV-NV và các hoạt động của trẻ. Trong những năm qua không có trường hợp tai nạn thương tích nào xảy ra nghiêm trọng. Nhà trường được chính quyền địa phương đánh giá cao việc bảo đảm an toàn cho trẻ và cho CB-GV-NV trong trường [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.10-04].

### **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, thực hiện tốt về bình đẳng giới trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Định kỳ kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Có 09 CBGV, NV đã được huấn luyện tham gia lớp phòng chống cháy nổ tại trường và được cấp có thẩm quyền công nhận.

### 3. Điểm yếu

Tuy đã có những phương án đảm bảo an toàn tại trường bên cạnh đó do trẻ nhỏ, hiếu động nên đôi lúc còn bị ngã và trầy xước là điều khó tránh khỏi.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường sự phối hợp với lực lượng công an địa phương và ngành giáo dục trong việc tuyên truyền công tác trấn áp các loại tội phạm, phổ biến giáo dục pháp luật đến CB-GV-NV tham gia bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị.

Khuyến khích CB-GV-NV tuyên truyền với gia đình, người dân địa phương, cha mẹ học sinh tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Đảm bảo trực theo lịch đã được phân công để giữ vững an toàn trật tự và tài sản trong nhà trường.

Duy trì việc thực hiện ký kết hợp đồng với nơi cung cấp thực phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Bảo quản thực phẩm đúng quy định, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm cho CB-GV-NV; Luôn đảm bảo 100% cấp dưỡng được khám sức khỏe theo định kỳ (01 lần/năm).

Đề nghị tất cả giáo viên quan sát, theo dõi chú ý học sinh mọi lúc mọi nơi nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục tăng cường sự phối hợp với lực lượng công an địa phương và ngành giáo dục trong việc tuyên truyền công tác trấn áp các loại tội phạm, phổ biến giáo dục pháp luật đến CB-GV-NV tham gia bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị.	Hiệu trưởng, nhân viên y tế	10/09/2025	Không
Khuyến khích CB-GV-NV tuyên truyền với gia đình, người dân địa phương, cha mẹ học sinh tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Đảm bảo trực theo lịch đã	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không

được phân công để giữ vững an toàn trật tự và tài sản trong nhà trường.			
Duy trì việc thực hiện ký kết hợp đồng với nơi cung cấp thực phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Bảo quản thực phẩm đúng quy định, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm cho CB-GV-NV; Luôn đảm bảo 100% cấp dưỡng được khám sức khỏe theo định kỳ (01 lần/năm).	Hiệu trưởng, giáo viên	10/09/2025	Không
Đề nghị tất cả giáo viên quan sát, theo dõi chú ý học sinh mọi lúc mọi nơi nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường.	BGH, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng phát triển địa phương và điều kiện thực tế của trường, đảm bảo tính khả thi.

Trường có cơ cấu đầy đủ tổ chức bộ máy theo quy định và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng phân công nhân sự hợp lý, phát huy được năng lực của đội ngũ, bảo đảm các quyền và chế độ chính sách, phát huy tốt quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả trong các hoạt động của trường.

Giáo viên thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục chặt chẽ, hiệu quả.

Trẻ được bố trí vào nhóm lớp đúng độ tuổi quy định, 100% trẻ được học bán trú tại trường. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

Công tác xã hội hóa của trường làm rất tốt, phụ huynh luôn tin tưởng, đồng thuận cao. Huy động các nguồn lực, tăng cường kinh phí để mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi xây dựng các chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, “Giáo dục phát triển vận động”, đạt hiệu quả cao.

Số trẻ lứa tuổi 2 đến 4 tuổi chưa huy động đủ theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao do đặc trưng vùng, đường xá đi lại xa dân cư thưa thớt

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường chưa nhiều.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 10/10 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 4/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### **Mở đầu:**

Trường có CBQL-GV-NV đủ về số lượng, đạt chuẩn 100% về trình độ đào tạo và được cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có 7 đ/c hoàn thành lớp trung cấp lý luận hành chính Quốc gia chính, đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề được sự tin nhiệm cao của CB-GV-NV trong trường. Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, luôn tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, hầu hết các giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên trẻ, đều nhiệt tình, yêu nghề, linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy, năng động trong mọi công tác và đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua của ngành. Một số giáo viên lớn tuổi thì có kinh nghiệm trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, luôn có cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hằng năm, nhà trường tạo điều kiện cho CB- GV- NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và GV được đánh giá chuẩn theo quy định. Không có trường hợp CB-GV-NV bị kỷ luật.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đối với hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non:

+ Hiệu trưởng Trần Thị Ngọc Sương có thời gian công tác 33 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non, trình độ đại học sư phạm mầm non, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ quản lý cấp phòng, chứng chỉ quản lý giáo dục, có trình

độ chuyên môn và chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Được bổ nhiệm theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 20223 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô (cũ) về bổ nhiệm lại đối với viên chức quản lý [H1-1.6-04].

+ Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục: Nguyễn Thị Thu Huyền: có thời gian công tác 14 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non, trình độ đại học sư phạm mầm non, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ quản lý cấp phòng, có sức khỏe, có trình độ chuyên môn và chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Được bổ nhiệm theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 04 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô (cũ) [H1-1.6-04].

+ Phó hiệu trưởng: Lữ Thị Hằng -phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng: có thời gian công tác 18 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non, tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non, chứng chỉ quản lý giáo dục, bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có sức khỏe, đạo đức tốt. Được bổ nhiệm theo Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 04 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô (cũ) [H1-1.6-04].

+ Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng: Nguyễn Thị Sinh: có thời gian công tác 24 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non, tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non, chứng chỉ quản lý giáo dục, bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có chính trị vững vàng, có sức khỏe, đạo đức tốt. Được bổ nhiệm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Krông Nô [H1-1.6-04].

Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H1-1.6-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và bồi dưỡng lớp lý luận chính trị theo quy định: Có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ chuyên viên [H2-2.1-01].

#### Mức 2:

Từ năm 2020- 2025 Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên [H1-1.6-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành lớp trung cấp chính trị và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn hằng năm do phòng, hoặc địa phương tổ chức. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong trường luôn được GV, NV trong trường tín nhiệm cao [H1-1.6-04]; [H1-1.1-04].

#### Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp: Từ năm 2020 đến 2025 cả 04 đồng chí được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt mức Khá trở lên [H1-1.6-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, 4/4 đồng chí CBQL nhà trường đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, các đồng chí đã có bằng trung cấp chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng CBQL, đã có thời gian trực tiếp giảng dạy nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các năm học đều đạt hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

vững vàng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, PHHS và nhân dân địa phương tin tưởng.

### 3. Điểm yếu

Một số đồng chí trẻ mới bổ nhiệm nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường ngày càng có hiệu quả hơn đúng với chương trình giáo dục đổi mới phù hợp với nhu cầu hiện nay. Tiếp tục duy trì cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Tăng cường quỹ thời gian trong các buổi sinh hoạt trao đổi thảo luận về: Đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng chuyển đổi số, hồ sơ số giáo dục và sử dụng các phần mềm trong quản lý và trong các hoạt động, thảo luận nội dung chương trình GDMN, phương pháp bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên mới vào nghề để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường ngày càng có hiệu quả hơn đúng với chương trình giáo dục đổi mới phù hợp với nhu cầu hiện nay. Tiếp tục duy trì cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Tăng cường quỹ thời gian trong các buổi sinh hoạt trao đổi thảo luận về: Đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng chuyển đổi số, hồ sơ số giáo dục và sử dụng các phần mềm trong quản lý và trong các hoạt động, thảo luận nội dung chương trình GDMN, phương pháp bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên mới vào nghề để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo Quy định tại Thông tư số 19/2023/ TTLT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở GDMN công lập. Tổng số lớp: 15 lớp/31 giáo viên, trong đó 05 lớp nhà trẻ/11 GV; 10 lớp mẫu giáo/20 GV được Cấp lãnh đạo phê duyệt hằng năm. 31/31 giáo viên (01 giáo viên hợp đồng theo NĐ 111), tỉ lệ 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, được phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị. Tuy nhiên, một số GV lớn tuổi không còn khả năng tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02].

Nhà trường có 31/31 giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo đại học sư phạm [H1-1.4-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04].

Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên theo quy định đều đạt ở mức đạt trở lên. Năm 2021-2022, Đạt: 3/21 đạt 4,3%, tốt 8/21 đạt 38%, Đạt: 10/21 đạt 47,6%; năm 2022-2023 khá 6/21 đạt 28,6%, tốt 15/21 đạt 71,4%; năm 2023-2024, khá 4/22 đạt 18,3%, Tốt 16/22 đạt 72,3%, năm 2024-2025 khá 12/19 đạt 63%, tốt 7/19 đạt 37% chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định; 2025-2026: 6/29 Tốt đạt 20,7%, 17/29 Khá đạt 89,3% [H2-2.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên theo quy định đều đạt ở mức đạt trở lên. Năm 2021-2022, Đạt: 3/21 đạt 4,3%, tốt 8/21 đạt 38%, Đạt: 10/21 đạt 47,6%; năm 2022-2023 khá 6/21 đạt 28,6%, tốt 15/21 đạt 71,4%; năm 2023-2024, khá 4/22 đạt 18,3%, Tốt 16/22 đạt 72,3%, năm 2024-2025 khá 12/19 đạt 63%, tốt 7/19 đạt 37% chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định; 2025-2026: 6/29 Tốt đạt 20,7%, 17/29 Khá đạt 89,3% [H2-2.1-01].

Trong 5 năm liên từ năm 2020 đến năm 2025 nhà trường không có giáo viên nào vi phạm kỷ luật [H1-1.4-04]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên theo quy định đều đạt ở mức đạt trở lên. Năm 2021-2022, Đạt: 3/21 đạt 4,3%, tốt 8/21 đạt 38%, Đạt:

10/21 đạt 47,6%; năm 2022-2023 khá 6/21 đạt 28,6%, tốt 15/21 đạt 71,4%; năm 2023-2024, khá 4/22 đạt 18,3%, Tốt 16/22 đạt 72,3%, năm 2024-2025 khá 12/19 đạt 63%, tốt 7/19 đạt 37% chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định; 2025-2026: 6/29 Tốt đạt 20,7%, 17/29 Khá đạt 89,3% [H2-2.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đủ số lượng giáo viên theo quy định.

Có 100 % giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt. Đội ngũ GV trẻ nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tinh thần cầu tiến, tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, tay nghề. Một số GV mới xét tuyển có trình độ trên chuẩn được đào tạo chính quy nên nắm bắt chuyên môn tốt. Đội ngũ GV lớn tuổi có kinh nghiệm chăm sóc cháu tốt, nhiệt huyết với nghề.

100% số giáo viên đủ điều kiện được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và xếp loại từ mức đạt trở lên. Giáo viên luôn chấp hành tốt các nội quy, quy chế làm việc, không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật

## 3. Điểm yếu

Trình độ chuyên môn của giáo viên không đồng đều, một số giáo viên mới vào ngành kinh nghiệm chuyên môn, kỹ năng lên lớp còn chưa linh hoạt, sáng tạo trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Một số giáo viên lớn tuổi sử dụng công nghệ trong quá trình lưu hồ sơ số và trong công tác chăm sóc trẻ còn chậm.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt như: 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, tập thể giáo viên trong nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và động viên, khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia thao giảng, dự giờ, SHCM để rút kinh nghiệm cho bản thân.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt như: 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, tập thể giáo viên trong nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành.	BGH, giáo viên, nhân viên	10/09/2025	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và động viên, khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia thao giảng, dự giờ, SHCM để rút kinh nghiệm cho bản thân.	BGH, tổ chuyên môn, giáo viên	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định: kế toán kiêm nhiệm văn thư và y tế học đường kiêm công tác thủ quỹ nhà trường. Nhà trường có đủ lượng nhân viên theo quy định; 2 kế toán (kiêm văn thư), 2 cán bộ y tế học đường (kiêm thủ quỹ), 1 bảo vệ, 3 người phục vụ nấu ăn cho trẻ. Có hồ sơ quản lý nhân sự được lưu dự tại trường. Nhân viên y tế học đường có trình độ cử nhân điều dưỡng và kế toán có trình độ đại học kế toán được phân nhiệm vụ theo đúng chuyên môn. Nhân viên thủ quỹ, văn thư, bảo vệ và các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc được giao. Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn. Có văn bằng, chứng chỉ của các nhân viên [H1-1.6-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02].

Nhân viên y tế học đường và kế toán có trình độ đáp ứng theo quy định. Nhân viên thủ quỹ, văn thư, bảo vệ và các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc được giao. Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn. Có văn bằng, chứng chỉ của các nhân viên [H1-1.4-04]; [H1-1.1-04].

100% nhân viên nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao và hàng năm được đánh giá viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.4-04]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Điều lệ trường mầm non và khoản 4 Điều 5 điều lệ trường mầm non; Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 30/10/2023 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-04]; [H1-1.6-04].

100% nhân viên thực hiện theo nội quy, quy chế của nhà trường, chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhân viên kế toán- văn thư; Y tế - thủ quỹ: có bằng trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao đúng theo quy định đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Đối với nhân viên nhà bếp có chứng chỉ nấu ăn theo quy định và được tham gia các lớp tập huấn an toàn thực phẩm hằng năm [H1-1.6-04].

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ nhân viên theo quy định; đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, năng nổ trong mọi hoạt động. Nhà trường bố trí công việc phù hợp với năng lực chuyên môn của từng viên chức.

## 3. Điểm yếu

Do công tác kiêm nhiệm của kế toán (văn thư) nên đôi lúc không tránh khỏi những thiếu sót trong khi thực hiện nhiệm vụ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên để đảm bảo đủ theo quy định, phân công phân nhiệm phù hợp sở trường và năng lực của từng người.

Tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên kế toán nghiên cứu kỹ hơn về công tác kiêm nhiệm kịp thời hơn.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên để đảm bảo đủ theo quy định, phân công phân nhiệm phù hợp sở trường và năng lực của từng người.	Hiệu trưởng	10/09/2025	Không
Tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên kế toán nghiên cứu kỹ hơn về công tác kiêm nhiệm kịp thời hơn.	Ban giám hiệu	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV cơ cấu hợp lý, được đào tạo và phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao, hàng năm được tham gia đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, chuẩn GVMN, xếp loại CB, VC đều đạt kết quả cao, Hàng năm nhà trường luôn thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với nhu cầu thực tế, tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV, NV thực hiện đầy đủ nghiêm túc, tự giác và có chất lượng trong công việc của mình.

Trong những năm qua không có CB, GV, NV vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, được tập thể nhà trường tín nhiệm, tạo được uy tín trong cộng đồng.

Một số đồng chí BGH do mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm trong công tác quản lý chưa nhiều.

Năng lực chuyên môn của một số giáo viên không đồng đều. Tinh thần tự học tập tự bồi dưỡng ở một số giáo viên còn hạn chế. Hiện nay trường còn 7 giáo viên chưa đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

Đa số giáo viên gia đình ở xa trường học nên đôi lúc còn gặp khó khăn trong công việc đi lại.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 3/3 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 3/3 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trong những năm qua, trường Mầm non Sao Mai được đầu tư về CSVC theo hướng ngày càng hoàn thiện, có quang cảnh sư phạm xanh - sạch- đẹp, các công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi tương đối đảm bảo yêu cầu. Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, đảm bảo theo quy định của ĐLTMN, bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều. Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng theo yêu cầu. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, ĐDDC cho GDMN non theo Thông tư 47/2020/TT- BGDĐT, do Bộ GDĐT ban hành. Chủ động tham mưu lãnh đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong xã, tập thể CB- GV- NV có tinh thần trách nhiệm cao trong việc bảo quản cơ sở vật chất và các trang thiết bị, tạo môi trường thân thiện, gần gũi thu hút trẻ đến trường. Bên cạnh đó hiện nay, có 04 phòng học đang bị xuống cấp và có 07 phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường mầm non Sao Mai được thành lập theo Quyết định số 1718/QĐUBND ngày 15 tháng 8 năm 2006 tại Thôn Đăk Hoa- xã Tân Thành- Krông Nô- ĐăKNông (cũ) –Nay là Thôn Đăk Hoa- Xã Krông Nô –Tỉnh Lâm Đồng [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01]; [H1-1.1-02].

Năm học 2025-2026, nhà trường có 15 lớp học, 02 nhà bếp, 7 phòng vệ sinh khép kín, 02 khu vệ sinh chung giành cho 04 lớp mẫu giáo và 03 lớp nhà trẻ và có 2 dãy phòng hiệu bộ do mới sáp nhập trường mầm non Hướng Dương ngày 19/8/2020. Với tổng số học

sinh 309 học sinh, 31 giáo viên (01 giáo viên hợp đồng NĐ 111); 08 nhân viên (01 bảo vệ, 04 nhân viên, 03 cấp dưỡng) [H2-2.2-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02].

Diện tích đất của nhà trường là 13.621,8 m<sup>2</sup>. Năm học 2024-2025 với tổng số trẻ: 309 trẻ, đảm bảo diện tích theo quy định Điều lệ trường mầm non. Diện tích đất bình quân/1 trẻ: 31.7m<sup>2</sup> các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố và được nhà nước cấp bìa đỏ [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01]; [H1-1.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Trường có diện tích rộng, đặt khu trung tâm thuận tiện cho việc đi lại, các phòng học được xây dựng kiên cố, với diện tích đảm bảo trên mỗi trẻ, khuôn viên, sân vườn sạch đẹp, có đủ đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Diện tích sân chơi, phòng học sân chơi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ an toàn phù hợp với các hoạt động vui chơi của trẻ.

Có vườn rau sạch, khu vườn cổ tích cho trẻ khám phá, trải nghiệm, tham gia vào các hoạt động giáo dục.

## 3. Điểm yếu

Các phòng học còn xuống cấp (4 phòng học).

Hiện nay còn 06 phòng học chưa có công trình vệ sinh khép kín trong lớp nên quá trình chăm sóc và đi lại vệ sinh của trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tạo khuôn viên trường xanh- sạch- đẹp. giáo viên thường xuyên dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, khoa học nhằm đảm bảo diện tích phòng học, sân chơi cho học sinh tham gia các hoạt động.

Tham mưu với cấp lãnh đạo xin đầu tư xây dựng 04 phòng học mới và thiết kế công trình vệ sinh khép kín cho các phòng học.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục duy trì tạo khuôn viên trường xanh- sạch- đẹp, giáo viên thường xuyên dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, khoa học nhằm đảm bảo diện tích phòng học, sân chơi cho học sinh tham gia các hoạt động.	BGH, giáo viên, nhân viên, học sinh	10/09/2025	Không
Tham mưu với cấp lãnh đạo xin đầu tư xây dựng 04 phòng học mới và thiết kế công trình vệ sinh khép kín cho các phòng học.	Hiệu trưởng	10/09/2025	Kinh phí dự tính đầu tư: 6.000.000.000đ

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

### Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường mầm non Sao Mai được UBND huyện xây dựng khối phòng hành chính quản trị từ năm 2013 với số phòng như sau: 01 phòng hội đồng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 Phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán- văn thư. Đảm bảo theo tiêu chuẩn để khối hành chính thực hiện nhiệm vụ [H1-1.5-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-02].

Theo QĐ số 334/QĐ – UBND xã Krông Nô, ngày 19/8/2025 trường Mầm non Hướng Dương sáp nhập vào trường Mầm non Sao Mai lấy tên là trường Mầm non Sao Mai thì năm học 2025-2026 trường có tổng số phòng học: 15 phòng/15 nhóm, lớp được trường bố trí và phân bổ các trẻ theo độ tuổi quy định: Bảo đảm mỗi nhóm, lớp có khu sinh hoạt chung để tổ chức cho các hoạt động học, chơi và ăn. Khu vệ sinh 07 phòng học trung tâm chưa có nhà vệ sinh khép kín còn đi chung bên ngoài và chưa có mái che khi trẻ đi vệ sinh khi trời mưa; Có 04 phòng học xây dựng lâu, nay đã bị xuống cấp và dãy nhà 2 tầng phía sau đang bị sụp lún phía sau. Hiên chơi, đón trẻ em: Thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Hiện nay, chưa có phòng nghệ thuật, chưa có phòng thể chất. Sân chơi: đảm bảo đầy đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định. Đã có nhà thư viện cho trẻ nhưng nhà thư viện chưa đảm bảo được khi trời mưa, gió, diện tích còn chật hẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H1-1.5-02].

Nhà trường tổ chức bắt đầu ăn bán trú từ tháng 9/2011: có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều, diện tích chưa đảm bảo theo quy định còn chật hẹp. Nhà trường có kho bếp để đựng thực phẩm khô nhưng diện tích nhỏ, chưa có nhà vệ sinh cho nhân viên. Nhà trường chưa có nhà kho để sử dụng các dụng cụ chung và học phẩm của trường. Có phòng họp, phòng y tế đảm bảo đầy đủ các thiết bị theo quy định. Năm 2025 trường được UBND xã xây bổ sung cổng và hàng rào. Tuy nhiên sau khi xây xong đoạn mới thì lại bị đổ đoạn tường rào cũ và hiện nay chưa có kế hoạch xây dựng lại [H1-1.6-02]; [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01].

Mức 2:

Trường mầm non Sao Mai được UBND Huyện xây dựng khối phòng hành chính quản trị từ năm 2013 với số phòng như sau: 01 phòng hội đồng, 01 phòng hiệu trưởng, 02

Phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán- văn thư. Đảm bảo theo tiêu chuẩn để khởi hành chính thực hiện nhiệm vụ [H1-1.6-02]; [H2-2.2-01].

Trong năm học 2025-2026 trường có tổng số phòng học: 15 phòng/15 nhóm, lớp được trường bố trí và phân bổ các trẻ theo độ tuổi quy định: Trường chưa có phòng giáo dục thể chất và chưa có phòng giáo dục nghệ thuật theo quy định [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

Nhà trường có vườn thiên nhiên, vườn cây ăn trái cho trẻ khám phá và trải nghiệm. Bên cạnh đó trường chưa có phòng bảo vệ. [H3-3.1-01]; [H2-2.2-01]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường có 15/15 phòng học nhưng có 07/15 phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín và có 04 phòng học tại trung tâm đang bị xuống cấp, sau dãy nhà tầng chân tường bị sụp lún. Chưa có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật. Chưa có phòng cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ trong trường mầm non [H1-1.6-02]; [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Hiện nay trường mầm non Sao Mai có đủ các phòng học, phòng hành chính quản trị và khối phụ trợ nhằm đảm bảo cho học sinh tham gia học tập và sinh hoạt tại trường.

Tất cả các phòng sinh hoạt đều được trang thiết bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và dạy. Có đầy đủ các hệ thống đường điện, quạt... đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng

## 3. Điểm yếu

Hiện nay trường mầm non Sao Mai có 07/15 phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín. Chưa có phòng giáo dục thể chất, chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, chưa có phòng thư viện theo quy định, chưa có phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được như: Nhà trường có diện tích sân chơi, phòng họp, phòng y tế theo quy định

Nhà trường tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp xây mới phòng học đã xuống cấp, có nhà vệ sinh khép kín theo đúng tiêu chuẩn. Xây dựng thêm phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng bảo vệ, phòng kho, nhà thư viện theo tiêu chuẩn, Phòng cho nhân viên, Phòng cho trẻ làm quen tiếng anh và tin học... và có biện pháp khắc phục phía sau dãy 2 tầng tại trung tâm bị sụp lún và xây lại tường rào mới đã bị nghiêng, đổ.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được như: Nhà trường có diện tích sân chơi, phòng họp, phòng y tế theo quy định.	Ban giám hiệu	10/09/2025	Không
Nhà trường tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp xây mới phòng học đã xuống cấp, có nhà vệ	Hiệu trưởng	10/09/2025	Kinh phí xây

sinh khép kín theo đúng tiêu chuẩn. Xây dựng thêm phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng bảo vệ, phòng kho, nhà thư viện theo tiêu chuẩn, Phòng cho nhân viên, Phòng cho trẻ làm quen tiếng anh và tin học... và có biện pháp khắc phục phía sau đây 2 tầng tại trung tâm bị sụp lún và xây lại tường rào mới đã bị nghiêng, đổ.			dụng csvc
--	--	--	--------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được UBND huyện Krông Nô (cũ) thiết kế xây dựng các công trình và cung cấp cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chuẩn tối thiểu của trường mầm non theo quy định. Trường có hệ thống nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-01], hợp đồng kết nối mạng Wifi [H3-3.3-01], có hợp đồng thu gom rác [H3-3.3-02].

Đa số các phòng quản trị hành chính, phòng học... Các công trình được xây dựng kiên cố 100%. Tuy nhiên hiện nay theo thông tư 22/2024-TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 thì các hạng mục phòng học, phòng sinh hoạt chung của trẻ chưa đảm bảo theo quy định: Có 07 phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín, phòng thư viện chưa đảm bảo.. [H2-2.2-01].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi sân trường và các lớp học. Và tổ chức cho giáo viên thường xuyên làm đồ dùng, đồ chơi bổ sung trong lớp nhằm đảm bảo cho cô và trẻ tổ chức tham gia các hoạt động tại lớp, tại trường [H1-1.6-02]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có các phòng: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, bảo đảm diện tích theo quy định tại Điều lệ

trường mầm non [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01]. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có 15/15 phòng học, nhưng có 07/15 phòng học chưa có nhà vệ sinh sinh khép kín, có 04 phòng học xây dựng từ năm 2008 đang bị xuống cấp.

Mức 3:

Nhà trường có các khối phòng hành chính, quản trị đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia. Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng như: biểu bảng, tủ hồ sơ, bàn ghế, máy vi tính, máy in, các thiết bị y tế trường học: tủ thuốc, giường bệnh, cân, thước đo, dụng cụ đo huyết áp, máy nóng lạnh; liên kết tất cả các phòng có hệ thống internet, hệ thống wifi kết nối tất cả các máy vi tính cho các phòng học và phòng làm việc. [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01]. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có 15/15 phòng học, nhưng có 07/15 phòng học chưa có nhà vệ sinh sinh khép kín, có 04 phòng học xây dựng từ năm 2008 đang bị xuống cấp chưa có nhà vệ sinh trong.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng làm việc theo yêu cầu của trường mầm non như: Văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng hành chính, mỗi phòng có thiết bị đồ dùng phục vụ cho công việc như máy tính, kết nối mạng..

Có hệ thống đường dây điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, kết nối mạng.... theo quy định.

## 3. Điểm yếu

Trường có 07 phòng học chưa có nhà vệ sinh khép kín tại trung tâm, có 04 phòng học đã xuống cấp và dãy nhà 2 tầng khu trung tâm bị sụp lún, tường rào đã bị nghiêng đổ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc tu sửa CSVC, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của CB - GV - NV trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các trang thiết bị hư hỏng, cũ để thay thế mới cho các tổ, bộ phận, đồng thời nhắc nhở các bộ phận sử dụng đúng mục đích, bảo quản các trang thiết bị an toàn, hiệu quả. Hằng năm tham mưu các cấp lãnh đạo để bổ sung thêm kinh phí sửa chữa CSVC.

Tham mưu với lãnh đạo xây dựng, sửa chữa các phòng học và bổ sung nhà vệ sinh khép kín. Có biện pháp khắc phục dãy nhà 2 tầng bị sụp lún tại trung tâm.

Có biện pháp theo dõi lịch cúp điện để thuận tiện cho quá trình thực hiện bán trú và sử dụng nước tại trường được đảm bảo.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục duy trì việc tu sửa CSVC, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của CB - GV - NV trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các trang thiết bị hư hỏng, cũ để thay thế mới cho các tổ, bộ phận, đồng thời nhắc nhở các bộ phận sử dụng đúng mục đích, bảo quản các trang thiết bị an toàn, hiệu quả. Hằng năm tham mưu các cấp	Ban giám hiệu, giáo viên	10/09/2025	Không

lãnh đạo đề bổ sung thêm kinh phí sửa chữa CSVC.			
Tham mưu với lãnh đạo xây dựng, sửa chữa các phòng học và bổ sung nhà vệ sinh khép kín. Có biện pháp khắc phục dãy nhà 2 tầng bị sụp lún tại trung tâm.	Hiệu trưởng	10/09/2025	Kinh phí xây dựng
Có biện pháp theo dõi lịch cúp điện để thuận tiện cho quá trình thực hiện bán trú và sử dụng nước tại trường được đảm bảo.	Bảo vệ	10/09/2025	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có đủ diện tích đất theo quy định, CSVC của nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp đảm bảo theo mô hình trường chuẩn Quốc gia. Phòng sinh hoạt chung cũng là lớp học và phòng ngủ của trẻ đảm bảo đủ diện tích, nền lát gạch bông, có ánh sáng tự nhiên, thoáng mát về mùa hè, áp áp về mùa đông, đồ dùng trang thiết bị theo quy định. Hiên chơi rộng thoáng mát, sạch sẽ và có lan can bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có đầy đủ các phòng chức năng: văn phòng, phòng BGH, phòng nhân viên, phòng hành chính, nhà bếp, nhà bảo vệ, nhà để xe, mỗi phòng làm việc có đủ trang thiết bị đồ dùng, khu phát triển vận động, phòng nghệ thuật với đầy đủ trang thiết bị, ĐDDC cần thiết theo yêu cầu. Bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú. Nhà trường có ký kết hợp đồng với nơi cung cấp thực phẩm, giao nhận thực phẩm đúng quy trình. Nhà trường có đủ nước sạch dùng trong sinh hoạt hàng ngày, có hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Nhà trường có sân chơi rộng rãi, bằng phẳng, được láng xi măng, lát gạch, có cây xanh thoáng mát sạch sẽ, vườn hoa, cây cảnh thiên nhiên luôn được cải tạo mới để tạo sự thu hút trẻ khi dạo chơi, chăm sóc, quan sát khám phá, học tập khi hoạt động ngoài trời. Trường có đầy đủ trang thiết bị, ĐDDC theo quy định, có đồ dùng từ phế liệu để phục vụ trong hoạt động giảng dạy, vui chơi hàng ngày trong các chủ đề.

Một số đồ dùng đồ chơi tự tạo làm ra chưa đẹp, chưa đảm bảo độ bền, việc sử dụng các đồ dùng đồ chơi chưa mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Dãy nhà 4 phòng học đang xuống cấp, nhà trường đã làm tờ trình và xin cấp trên xây mới năm 2026. Nhà trường còn 6 phòng học chưa có công trình khép kín.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 1/3 tiêu chí chiếm 33.4 % (Trong đó, 0/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 0 %)

### Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

#### Mở đầu:

Nhà trường tổ chức hội nghị CMHS vào đầu năm học, bầu Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS của trường. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi hoạt động và thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường phối hợp chặt chẽ và tham mưu cùng cấp ủy, chính quyền địa phương, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, các buổi truyền thông về dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho cha mẹ trẻ, chú trọng đến công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi trong giai đoạn hiện nay, phối hợp với cha mẹ, các ban ngành đoàn thể tổ chức các hội thi, các ngày lễ hội trong năm. Nhà trường còn thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương, nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu vui chơi học tập của các cháu.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thông qua buổi họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học, các nhóm, lớp đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhóm, lớp với 05 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 ủy viên. Nhà trường đã tiến hành tổ chức đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 30 thành viên với nhiệm kỳ 01 năm và được hiệu trưởng ra quyết định công nhận [H4-4.1-01]; [H1-1.1-02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ của Trường Mầm non Sao Mai có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Từng học kỳ, Ban đại diện cha mẹ trẻ đều có sự hỗ trợ, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động theo trong kế hoạch: tham gia hội thi phong trào, tham gia các lễ hội như: “Tết Trung thu”, “Lễ hội xuân”, “Ngày hội thể thao và dinh dưỡng của bé”... và cùng nhà trường thực hiện công tác thiện nguyện [H4-4.1-01]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ, tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết công tác. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường tích cực vận động mạnh thường quân tham gia đóng góp cho kế hoạch vận động viện trợ cho các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và chi hội trưởng cha mẹ trẻ của các lớp có các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ, qua mạng xã hội Zalo, tin nhắn trực tiếp [H4-4.1-01]; [H1-1.1-02].

### Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ, cụ thể: Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ, tham gia hỗ trợ các hoạt động của trường lớp; hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội âm thực gây quỹ tương trợ thăm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho trẻ xem múa lân trong dịp tết Trung thu, Lễ hội xuân, ngày hội thể thao và dinh dưỡng của bé..., thực hiện vận động tài trợ về tài chính và cơ sở vật chất, thỏa thuận thực hiện theo Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H1-1.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường chức Đại hội và bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường và của các lớp; có đề ra các kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng theo Điều lệ của Ban đại diện CMHS.

Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn nhiệt tình, quan tâm hỗ trợ, sát cánh, phối hợp cùng nhà trường trong mọi hoạt động tuyên truyền về chủ trương, phổ biến pháp luật, các chủ trương, chính sách giáo dục đối với cha mẹ trẻ cũng như tổ chức các ngày hội ngày lễ, các hội thi.

Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của trẻ trong các hội thi, các hoạt động vui chơi.

## 3. Điểm yếu

Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa có nhận thức đúng, rõ về công tác chăm sóc giáo dục trẻ, nên phần nào ảnh hưởng đến việc phối hợp giữa nhà trường chăm sóc và giáo dục trẻ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt như: Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, cùng với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn để tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về các hoạt động của nhà trường. Làm tốt công tác trao đổi thông tin hai trong các giờ đón và trả trẻ cũng như bằng hình thức trao đổi qua điện thoại đối với cha mẹ trẻ làm ăn ở xa, để gắn chặt trách nhiệm, mối quan hệ giữa phụ huynh và cô giáo trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt như: Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, cùng với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.	BGH, GV, NV	10/09/2025	Không
Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn để tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về các hoạt động của nhà trường. Làm tốt công tác trao đổi thông tin hai trong các giờ đón và trả trẻ cũng như bằng hình thức trao đổi qua điện thoại đối với cha mẹ trẻ làm ăn ở xa, để gắn chặt trách nhiệm, mối quan hệ giữa phụ huynh và cô giáo trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.	GH, GV, NV	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

##### Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

##### Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

##### Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục về các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học; các ngày lễ, ngày hội, nhà trường có mời lãnh đạo cấp trên, các ban áp, các đoàn thể tham dự để xin ý kiến chỉ đạo nhà trường thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa

phương để tuyên truyền công tác nuôi dưỡng trẻ, huy động các nguồn lực phát triển GDMN trên địa bàn và vận động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 05 tuổi để thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN trẻ 3- 5 tuổi trên địa bàn xã [H4-4.1-01]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: Thông qua các cuộc họp cha mẹ trẻ các lớp [H4-4.1-01], bảng tuyên truyền, thông báo của trường, lớp, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ ở giờ đón, trả trẻ [H4-4.2-02]. Còn 1 số đồng chí giáo viên chưa khéo trong cách giao tiếp, trao đổi với phụ huynh.

Ban giám hiệu nhà trường cùng toàn thể giáo viên, nhân viên đã huy động sự tham gia đóng góp của Ban đại diện cha mẹ trẻ, mạnh thường quân hỗ trợ để tổ chức một số hoạt động cho trẻ tại trường, cụ thể như: lễ hội ẩm thực để trao tặng học sinh nghèo, lễ hội Xuân ủng hộ nguyên vật liệu cho trẻ trải nghiệm, Ngày hội thể thao và dinh dưỡng: tham gia chơi các trò chơi cùng trẻ và nấu các món ăn cho trẻ [H4-4.1-01]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-02].

#### Mức 2:

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền qua hình thức trao đổi trực tiếp trong các buổi họp giao ban Bí thư chi bộ, tham gia các buổi sinh hoạt thường kỳ về phát triển địa phương, trao đổi về tình hình an ninh, trật tự vệ sinh môi trường quanh khuôn viên nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển, về công tác phát triển đảng, công tác tuyển sinh, đảm bảo an ninh trật tự trường học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05], [H4-4.2-03].

Tập thể sư phạm nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Bé đến trường; Tết Trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Lễ hội mùa xuân; Lễ hội màu sắc; Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương; Lễ Tổng kết năm học và ra trường cho học sinh khối Lá [H1-1.1-01]; [H1-1.4-05]; [H4-4.2-03].

#### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường thường xuyên chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trên địa bàn và đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan, đoàn thể, cá nhân như: trồng một số cây xanh, tạo các góc chơi cho trẻ. Sự đóng góp đó đã góp phần xây dựng nhà trường xanh – sạch – đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.3-01].

### **2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và thực hiện công tác XHHGD.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp tuyên truyền với Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Ban Đại diện cha mẹ học sinh các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường, lớp mầm non;

tuyên truyền nâng cao nhận thức về nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp có hiệu quả trong công tác thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường, từ đó đã đẩy mạnh hoạt động của nhà trường, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục để bổ sung, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

### 3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn nên nguồn lực huy động từ xã hội hóa theo quy định còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt như: nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có những chủ trương, biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng chiến lược về phát triển trường lớp. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các ban ngành ở địa phương thông tin về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như những khó khăn của nhà trường đến các doanh nghiệp trong địa bàn, đồng thời tạo điều kiện cho nhà trường được tiếp cận với các doanh nghiệp để trao đổi những khó khăn của trường để được sự hỗ trợ những năm tiếp theo.

Năm 2026 đạt 100% giáo viên có kỹ năng giao tiếp với phụ huynh tốt hơn, khéo hơn trong giao tiếp và giáo dục chăm sóc trẻ.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt như: nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có những chủ trương, biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng chiến lược về phát triển trường lớp. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các ban ngành ở địa phương thông tin về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như những khó khăn của nhà trường đến các doanh nghiệp trong địa bàn, đồng thời tạo điều kiện cho nhà trường được tiếp cận với các doanh nghiệp để trao đổi những khó khăn của trường để được sự hỗ trợ những năm tiếp theo.	Ban giám hiệu, giáo viên, phụ huynh	10/09/2025	Không
Năm 2026 đạt 100% giáo viên có kỹ năng giao tiếp với phụ huynh tốt hơn, khéo hơn trong giao tiếp và giáo dục chăm sóc trẻ.	Ban giám hiệu, giáo viên,	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS và bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường và của các lớp; có đề ra các kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng theo Điều lệ của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn nhiệt tình, quan tâm hỗ trợ, sát cánh, phối hợp cùng nhà trường trong mọi hoạt động tuyên truyền về chủ trương, phổ biến pháp luật, các chủ trương, chính sách giáo dục đối với cha mẹ trẻ cũng như tổ chức các ngày hội ngày lễ, các hội thi.

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đến CMHS, cộng đồng bằng nhiều hình thức khác nhau. Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức các ngày lễ hội giúp trẻ hoạt động tích cực hơn, biết thể hiện tình cảm yêu quê hương, đất nước.

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ còn hạn chế. Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về công tác chăm sóc giáo dục trẻ nên phần nào ảnh hưởng đến việc phối hợp giữa nhà trường chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 2/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **Mở đầu:**

Trong năm học vừa qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp trách nhiệm, đồng hành tích cực của cha mẹ học sinh; cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó và lòng yêu nghề mến trẻ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Với phương châm “An toàn – Yêu thương – Tôn trọng – Hiệu quả”, trường luôn chú trọng xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn; tăng cường ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; đồng thời đảm bảo chế độ dinh dưỡng khoa học, phù hợp thể trạng và nhu cầu phát triển của từng độ tuổi.

Nhờ sự quyết tâm, tận tụy và ý thức trách nhiệm cao của đội ngũ, công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ của nhà trường trong năm học đã đạt được nhiều kết quả tích cực và thành tích nổi bật. Tỷ lệ trẻ phát triển đạt chuẩn tăng cao, kỹ năng sống và năng lực giao tiếp của trẻ có nhiều tiến bộ rõ rệt; chất lượng bữa ăn bán trú được nâng lên, đảm bảo đủ lượng – đủ chất; các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú, hấp dẫn, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá và thể hiện năng lực của bản thân. Nhà trường cũng duy trì tốt nề nếp, kỷ cương; thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe, an toàn phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống dịch bệnh.

#### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường lập kế hoạch Chương trình giáo dục mầm non theo năm học, theo tháng, tuần, ngày phù hợp với sự phát triển của từng độ tuổi từ nhà trẻ đến mẫu giáo, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với địa phương, đúng theo hướng dẫn khung thời gian thực hiện của từng năm học; của Sở GD&ĐT, Xã Krông Nô, Phòng VH – XH, theo quy định [H1-1.4-06]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-02].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, với điều kiện thực tế nhà trường thông qua kế hoạch giáo dục của các khối, lớp, các tiết thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.8-01].

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện. Hằng tháng, nhà trường tổ chức họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Năm học 2025-2026, Nhà trường kết hợp với chuyên môn, giáo viên cốt cán, tổ chuyên môn kết hợp với giáo viên trong khối xây dựng kế hoạch giáo dục, dự kiến chương trình thực hiện trong năm học. Có 31/31 giáo viên tỷ lệ 100% tổ chức thực hiện Chương

trình giáo dục mầm non đúng theo kế hoạch giáo dục; trường 24/31 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện. 07/31 giáo viên giỏi cấp tỉnh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.5-02].

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đảm bảo 35 tuần, xây dựng kế hoạch dự kiến các chủ đề cho các độ tuổi nhà trẻ, mầm, chồi, lá phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa địa phương, trường, lớp đáp ứng với khả năng và nhu cầu của trẻ, giúp trẻ phát huy khả năng, năng lực của từng trẻ. Đa số giáo viên linh hoạt trong việc bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ. Thực hiện thường xuyên đánh giá cuối ngày, cuối chủ đề, cuối giai đoạn và điều chỉnh lại nội dung giáo dục kịp thời [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02].

### Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. BGH đã thực hiện và xem tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của nước ngoài thông qua các website, trang face trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-02].

Hằng năm, bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn có báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, đưa ra giải pháp, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua báo cáo hằng tháng và triển khai trong các buổi họp [H1-1.1-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành hiệu quả phù hợp, giáo viên đã vận dụng linh hoạt trong việc xây dựng các kế hoạch phù hợp với nhóm lớp, sự phát triển của từng độ tuổi và điều kiện của địa phương.

Nhà trường thực sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ theo các tổ khối để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

Tạo môi trường giáo dục thân thiện, phù hợp với chủ đề giáo dục. Có đồ dùng đồ chơi phong phú, nguyên vật liệu đa dạng hấp dẫn trẻ hoạt động.

Hằng năm có rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN có điều chỉnh kịp thời phù hợp.

## 3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới ra trường nên việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế, tổ chức các hoạt động còn chưa linh hoạt. Việc tạo môi trường hoạt động trong lớp ở một số lớp chưa thực sự phong phú đồ dùng cho trẻ hoạt động.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh như: Thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường và đảm bảo chất lượng, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Làm tốt công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN để có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Có kế hoạch cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của một số giáo viên trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Bồi dưỡng giáo viên mới ra trường còn hạn chế về chuyên

môn bằng việc tích cực dự giờ, trao đổi để giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả hơn.

Hướng dẫn giáo viên bố trí môi trường trong lớp học lí và bổ sung thêm 1 số đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động hiệu quả.

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh như: Thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường và đảm bảo chất lượng, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.	Ban giám hiệu, GV	10/09/2025	Không
LLàm tốt công tác rà soát, đánh giá việc thực iện chương trình GDMN để có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Có kế hoạch cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của một số giáo viên trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Bồi dưỡng giáo viên mới ra trường còn hạn chế về chuyên môn bằng việc tích cực dự giờ, trao đổi để giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả hơn. Hướng dẫn giáo viên bố trí môi trường trong lớp học lí và bổ sung thêm 1 số đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động hiệu quả.	Ban giám hiệu, GV	10/09/2025	Không

### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 31/31 giáo viên phụ trách các nhóm, lớp trực tiếp tỷ lệ 100% các khối lớp thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ như: quan sát - đàm thoại, giảng giải - thuyết trình, động viên - khuyến khích, tình cảm - khích lệ, nêu gương, đánh giá nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và mang lại hiệu quả đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và khả năng của trẻ, điều kiện nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [H4-4.2-03].

Nhà trường, có 31/31 giáo viên tỷ lệ 100% GV biết xây dựng môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho trẻ sử dụng lồng ghép chương trình giáo dục STEAM và chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường Tiếng Việt cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, chuyên đề giáo dục cảm xúc.... Các góc chơi được bố trí phù hợp, có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như: tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. Môi trường hoạt động ngoài lớp cũng được nhà trường quan tâm đầu tư về kinh phí để tạo các khu vui chơi trải nghiệm thực sự đạt hiệu quả: bố trí các thiết bị phát triển vận động cho trẻ hoạt động hàng ngày theo ý thích và hoạt động vận động cơ bản như: bộ đồ chơi liên hoàn, đi thăng bằng, nhảy bập; trẻ vui thích trải nghiệm khi chơi ở góc thiên nhiên; chăm sóc vườn trường, tưới cây, gieo hạt, chơi với nước [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H4-4.2-03]; [H1-1.5-02].

Trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như tham gia các hoạt động trải nghiệm : ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Bé vui Trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Lễ hội âm thực; Bé vui Hội Xuân; hội thi vẽ tranh; thiết kế thiệp; ngày hội dinh dưỡng và thể thao cho bé, Tăng cường tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số; Lễ tổng kết năm học; Lễ ra trường của học sinh khối Lá; ngày hội trồng cây nhớ Bác....tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại hằng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

Nhà trường kết hợp với bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của từng độ tuổi. Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường: Lôi cuốn sự tập trung chú ý của trẻ vào hoạt động mà GV hướng đến, phát huy tính tìm tòi, thích khám phá, tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ được lựa chọn ĐĐĐC, dụng cụ, học liệu trẻ yêu thích để giúp trẻ tham gia, thực hành, trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ. [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H4-4.2-03]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Giáo viên thường xuyên tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng, phát huy được năng lực của cá nhân trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” . Ở các lớp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, các nguyên

vật liệu được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, dễ thao tác và sử dụng. Trường còn 1 số giáo viên chưa tận dụng tốt sản phẩm của trẻ để làm phong phú môi trường giáo dục nhằm thu hút trẻ tích cực hoạt động [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H4-4.2-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường kết hợp với giáo viên thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá phù hợp với nhu cầu, đặc điểm khả năng của trẻ. Kết quả đánh giá trẻ cuối năm theo các lĩnh vực phát triển đạt từ 90% trở lên. Đa số trẻ có khả năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi, có vốn hiểu biết ban đầu về bản thân, con người, sự vật hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi. Tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ, kích thích, hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng lứa tuổi và điều kiện nhà trường.

Bằng sự tâm huyết, tận tình cộng với sự say mê sáng tạo, giáo viên đã tạo ra môi trường giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo ra nhiều sản phẩm, các nguyên liệu để kích thích sự hứng thú của trẻ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt phù hợp chủ yếu dưới hình thức chơi giúp trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học”.

Nhà trường đã trang bị những góc chơi ngoài trời có đầy đủ đồ dùng đồ chơi như góc sáng tạo, góc vận động, góc địa phương... giúp trẻ được khám phá và trải nghiệm mọi lúc mọi nơi.

## 3. Điểm yếu

Một số trẻ nhút nhát, chưa thật sự tích cực tham gia các hoạt động tập thể, khả năng tập trung tham gia hoạt động tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh còn hạn chế.

Vẫn có lớp đồ dùng tự tạo cho trẻ chưa khoa học, một số đồ chơi dễ hư hỏng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề xây dựng “Trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm” theo chỉ đạo chung của ngành. Chú trọng việc tạo môi trường trong ngoài lớp học ngày càng phong phú, đa dạng, hấp dẫn hơn. Bố trí, sắp xếp lại khu vực chơi vận động và giao thông một cách hợp lý hơn. Xây dựng lịch chơi luân phiên cho các khối lớp, tránh tình trạng tất cả các lớp đều cho trẻ ra chơi cùng một lúc vừa không đảm bảo an toàn, vừa khó giám sát trẻ và hiệu quả chơi đem lại không cao. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ kinh phí, đang tiến hành cải tạo, sửa chữa CSVC, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động. Tích cực phát huy nội lực, trong phong trào làm ĐDDC có độ bền cao, xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, khám phá của trẻ.

Tiếp tục động viên, khuyến khích khen thưởng những giáo viên có thành tích sáng tạo trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động kịp thời để tất cả giáo viên có hướng phấn đấu.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề xây dựng “Trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ	BGH, GV, HS	10/09/2025	Không

<p>làm trung tâm” theo chỉ đạo chung của ngành. Chú trọng việc tạo môi trường trong ngoài lớp học ngày càng phong phú, đa dạng, hấp dẫn hơn. Bố trí, sắp xếp lại khu vực chơi vận động và giao thông một cách hợp lý hơn. Xây dựng lịch chơi luân phiên cho các khối lớp, tránh tình trạng tất cả các lớp đều cho trẻ ra chơi cùng một lúc vừa không đảm bảo an toàn, vừa khó giám sát trẻ và hiệu quả chơi đem lại không cao. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ kinh phí, đang tiến hành cải tạo, sửa chữa CSVN, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động. Tích cực phát huy nội lực, trong phong trào làm ĐDDC có độ bền cao, xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, khám phá của trẻ.</p>			
<p>Tiếp tục động viên, khuyến khích khen thưởng những giáo viên có thành tích sáng tạo trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động kịp thời để tất cả giáo viên có hướng phấn đấu.</p>	Giáo viên	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường chủ động phối hợp với trạm y tế xã tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, định kỳ 2 lần / năm, đồng thời có các biện pháp phù hợp, giúp nhà trường nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe của trẻ [H1-1.10-02].

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm. Đầu năm nhà trường tổ chức cân đo, phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ: Trẻ dưới 36 tháng, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được cân đo hằng tháng. Trẻ có thể trạng bình thường từ 12- 36 háng tuổi trở lên được cân đo hằng quý 03 tháng/01 lần [H1-1.10-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Hiện nay có 96% trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng và còn 3% trẻ thể suy dinh dưỡng nhẹ cân và 4 % tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi. Lãnh đạo trường, giáo viên, nhân viên nấu ăn có nhiều biện pháp tích cực nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, 100% trẻ được can thiệp bằng các biện pháp như: xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng, tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hàng ngày vào giờ thể dục, Vì vậy tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ có phần được cải thiện rõ rệt so với đầu năm học [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

#### Mức 2:

Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua buổi họp cha mẹ trẻ (02 lần/năm học); giáo viên trao đổi về tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày vào giờ đón, trả trẻ., nhóm zalo... Thực hiện theo kế hoạch của Phòng văn hóa- giáo dục- y tế, nhà trường gửi văn bản tuyên truyền cho giáo viên, phụ huynh về các chuyên đề với các nội dung như: an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, rubella..[H1-1.1-02]; [H4-4.1-01].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: xây dựng kế hoạch, chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp độ tuổi; trẻ ăn bán trú tại trường được tổ chức 01 bữa chính và 01 bữa phụ. Ban giám hiệu chỉ đạo tổ nấu ăn xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.. phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với trẻ, được thay đổi món ăn hàng ngày. [H1-1.10-02]; [H1-1.6-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Trong 05 năm liên tục và tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tại thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì khá cao, chưa được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

#### Mức 3:

Đầu năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường mầm non luôn được đảm bảo, thực đơn thay đổi hấp dẫn. GV luôn tạo không khí vui tươi, thoải mái, động viên trẻ ăn hết suất. 100% trẻ được bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; Không xảy ra bạo hành, tai nạn thương tích nghiêm trọng hay ngộ độc thực phẩm; Tỷ lệ trẻ ăn ngon, hết suất đạt: 98% Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9/326 chiếm 3% Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 13/326 chiếm 4 %.100% trẻ được đảm bảo an toàn trong thời gian học bán trú tại trường[H5-5.3-02]; [H1-1.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo, đánh giá tình trạng sức khỏe

bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định.

Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi và có biện pháp hiệu quả trong việc phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tối đa trẻ suy dinh dưỡng.

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế xã để thăm khám sức khỏe cho trẻ định kỳ cho trẻ. Nhà trường và các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Công tác nuôi ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm.

### 3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi còn 3-4%. Lý do yếu tố di truyền từ bố mẹ, tình trạng trẻ lười ăn, hấp thu thức ăn kém, có một số gia đình hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn.

Một số phụ huynh học sinh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ nên vẫn còn có trẻ suy dinh dưỡng mà khả năng phục hồi chậm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt khẩu phần ăn theo thực đơn và đảm bảo tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến các món ăn cho trẻ tại trường. Kết hợp giáo viên chủ nhiệm cùng trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. Đối với trẻ suy dinh dưỡng, trong các bữa ăn động viên trẻ ăn thêm thức ăn, mỗi bữa động viên trẻ ăn thêm 1 ít cơm.

BGH nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường.

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt khẩu phần ăn theo thực đơn và đảm bảo tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến các món ăn cho trẻ tại trường. Kết hợp giáo viên chủ nhiệm cùng trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. Đối với trẻ suy dinh dưỡng, trong các bữa ăn động viên trẻ ăn thêm thức ăn, mỗi bữa động viên trẻ ăn thêm 1 ít cơm	BGH, GV, NV y tế	10/09/2025	Không
BGH nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh	BGH, GV, NV y tế	10/09/2025	Không

an toàn thực phẩm, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng.			
Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường.	BGH, GV, NV y tế	10/09/2025	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

##### Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

##### Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

##### Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1:

Đa số các cháu đi học chuyên cần, đối với những trẻ nghỉ học nhiều ngày GV đến nhà tìm hiểu, thăm hỏi động viên cha mẹ đưa trẻ đi học đều, kết quả đến thời điểm tháng 10 năm học 2025-2026 tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi: 92%; tỉ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi: 86%, 4-5 tuổi đạt: 90%, khối nhà trẻ 85% [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01].

Nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp hình thức dạy và học là phương châm hàng đầu của GV. Đối với trẻ 5 tuổi thực hiện Bộ chuẩn phát triển và Đề án Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, nhà trường phân công các giáo viên phụ trách có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, trình độ đào tạo trên chuẩn để cung cấp cho trẻ đủ kỹ năng, kiến thức chuẩn bị bước vào lớp Một. Giáo viên thường xuyên theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ qua từng chủ đề, kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với trẻ, giúp trẻ nắm bắt hết nội dung Chương trình GDMN trẻ 5 tuổi. Năm học 2024-2025 có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN [H1-1.4-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02].

Trong những năm học qua nhà trường không có học sinh khuyết tật, với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn hàng năm trường đều có kế hoạch và biện pháp tới tận gia đình để thăm hỏi động viên trẻ đến trường và vận động lực lượng công đoàn cũng như đoàn thanh niên hỗ trợ bằng tài chính hoặc hiện vật để trẻ được tới trường và ưu tiên đặc biệt đối với những trẻ 5 tuổi có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.4-06]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01]; [H1-1.1-02].

#### Mức 2:

Đa số các cháu đi học chuyên cần, đối với những trẻ nghỉ học nhiều ngày GV đến nhà tìm hiểu, thăm hỏi động viên cha mẹ đưa trẻ đi học đều, kết quả đến thời điểm tháng 10 học 2025-2026 tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi: 92%; tỉ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi: 86%, 4-5 tuổi đạt: 90%, khối nhà trẻ 85% [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-02].

Đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi trình độ đào tạo Đại học tác phong nhanh nhẹn, nhiệt tình, sáng tạo, tận tâm, trách nhiệm cao với học trò. Luôn làm mới các mục tiêu trong bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, trẻ 5 tuổi đi học đều, tham gia hoạt động tích cực. Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập đến học tại trường.

#### Mức 3:

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được cấp giấy chứng nhận đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tham gia học tại trường.

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường, GV và CMHS thường xuyên phối hợp trong công tác CSGD trẻ. Môi trường GD thân thiện, gần gũi; sự tận tâm, yêu thương chăm sóc trẻ của đội ngũ GV luôn tạo được sự tin tưởng đối với CMHS khi gửi con em đến trường. GV nhiệt tình, linh hoạt, lựa chọn các hình thức, phương pháp phù hợp để tổ chức các hoạt động sinh động, hấp dẫn lôi cuốn trẻ ham thích đến trường. Hàng năm tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi và các độ tuổi khác luôn đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% và 100% trẻ hoàn thành chương trình.

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập học tại trường.

### 3. Điểm yếu

Một số trẻ tỷ lệ chuyên cần chưa cao, do thời tiết thay đổi, sức đề kháng trẻ yếu nên hay đau ốm và nghỉ học nhiều

Số trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo chính sách còn nhiều: hộ nghèo, cận nghèo.. ảnh hưởng đến bữa ăn dinh dưỡng của trẻ ở nhà.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền vận động CMHS cho trẻ ra lớp và đi học đều nhằm đảm bảo đạt các tỷ lệ chuyên cần theo kế hoạch đề ra. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN hằng năm. Tạo điều kiện thuận lợi về CSVC, tài liệu giảng dạy, trang thiết bị, ĐDDC và tăng cường bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV, phát huy khả năng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, luôn sinh động,

hấp dẫn nhằm lôi cuốn trẻ, từ đó trẻ ham thích đến trường, tạo được sự tin tưởng, tín nhiệm của CMHS đối với nhà trường với lớp.

Nhà trường xin chủ trương của chính quyền địa phương công tác vận động các mạnh thường quân và phối hợp với các đoàn thể (đoàn thanh niên...tổ chức, tham gia chương trình thiện nguyện để gây quỹ để hỗ trợ những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục tuyên truyền cách chăm sóc, giáo dục trẻ để giảm tình trạng trẻ bị ốm và nghỉ học nhiều

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền vận động CMHS cho trẻ ra lớp và đi học đều nhằm đảm bảo đạt các tỷ lệ chuyên cần theo kế hoạch đề ra. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN hằng năm. Tạo điều kiện thuận lợi về CSVC, tài liệu giảng dạy, trang thiết bị, ĐDDC và tăng cường bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV, phát huy khả năng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, luôn sinh động, hấp dẫn nhằm lôi cuốn trẻ, từ đó trẻ ham thích đến trường, tạo được sự tin tưởng, tín nhiệm của CMHS đối với nhà trường với lớp.	Ban giám hiệu, GV, NV	10/09/2025	Không
Nhà trường xin chủ trương của chính quyền địa phương công tác vận động các mạnh thường quân và phối hợp với các đoàn thể (đoàn thanh niên...tổ chức, tham gia chương trình thiện nguyện để gây quỹ để hỗ trợ những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.	Hiệu trưởng	10/09/2025	Không
Tiếp tục tuyên truyền cách chăm sóc, giáo dục trẻ để giảm tình trạng trẻ bị ốm và nghỉ học nhiều	BGH, GV, Y Tế		

### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo đúng kế hoạch, phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với điều kiện của địa phương, hàng tháng định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non và điều kiện nhà trường, trẻ được vui chơi, trải nghiệm bằng nhiều

hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

Nhà trường luôn phối hợp với cơ sở Y tế tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, nên tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm hơn so với đầu năm học. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Tỷ lệ chuyên cần trẻ trong nhà trường đạt tỷ lệ cao, riêng trẻ 5 tuổi đạt 92%; Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non đạt 100%.

Tập thể sư phạm có đội ngũ CB-GV-NV trẻ, năng nổ, thân thiện, linh hoạt, sáng tạo trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, có một số giáo viên trẻ tuổi, mới ra trường vẫn còn lúng túng trong việc lập kế hoạch theo chương trình giáo dục mầm non, cách lồng ghép tích hợp giữa các chủ đề còn ít, chưa phát huy tính tích cực chủ động của trẻ trong các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

Một số trẻ chưa đảm bảo đủ chất dinh dưỡng khi trẻ ăn hàng ngày ở nhà, còn nhút nhát, chưa thể hiện những hiểu biết, suy nghĩ của mình, các chỉ số khó đạt chưa cao đối với một số phụ huynh điều kiện kinh tế khó khăn.

Do độ tuổi của trẻ mầm non còn nhỏ và sự thay đổi thời tiết, sức đề kháng của trẻ yếu nên dễ bị ốm nên ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyên cần cũng như công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 4/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng và thực hiện chuyên đề "Lấy trẻ làm trung tâm"; Chuyên đề Lồng ghép giáo dục STEAM vào chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng và thực hiện chuyên đề "Lấy trẻ làm trung tâm"; Chuyên đề Lồng ghép giáo dục STEAM vào chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

### 3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí để tổ chức lồng ghép hoạt động STEAM hơi cao và thời gian chuẩn bị nhiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát triển mô hình xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm cho trẻ trong trường MN.

Tiếp tục lồng ghép phương pháp giáo dục STEAM trong chương trình giáo dục tại trường. Vận động phụ huynh hỗ trợ thêm kinh phí để giúp giáo viên có thêm kinh phí để tổ chức cho trẻ hoạt động lồng ghép giáo dục STEAM tại lớp và trường học của bé.

### 5. Tự đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 2:** Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 6/29 đạt loại tốt đạt 20,7% giáo viên trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.6-04]; [H2-2.2-02]; [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01].

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới, trẻ ra trường nên công tác chăm sóc giáo dục cùng như việc xây dựng kế hoạch còn chưa linh hoạt, sáng tạo trong công tác chăm sóc giáo dục.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Toàn thể cán bộ giáo viên cần chuẩn hóa tất cả các văn bằng chứng chỉ và trình độ chuyên môn cũng như việc nâng cao phẩm chất nhà giáo. Động viên, khuyến khích tất cả các giáo viên biết và ứng dụng công nghệ thông tin một cách thành thạo trong quá trình giảng dạy.

### 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 3:** Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau: Sân

chơi chung: Diện tích không nhỏ hơn 3,0 m/trẻ em (không tính đối với trẻ em dưới 12 tháng). Sân chơi chung ngoài trời bao gồm đường chạy dài 30 m (rộng từ 1,2m đến 1,5m), hố cát, chậu rửa tay, bể vẫy nước có độ sâu không quá 0,3m. Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích từ 0,5 m/trẻ - 0,8 m/trẻ em nhưng không lớn hơn 120 m. Sân chơi của nhóm trẻ em, lớp mẫu giáo; Diện tích sân chơi riêng được tính từ 1,0 m<sup>2</sup>/trẻ em đến 1,5 m<sup>2</sup>/trẻ em (đối với nhà trẻ) và từ 2 m/trẻ - 2,5 m/trẻ em (đối với lớp mẫu giáo) và được bố trí theo từng nhóm - lớp. Trong sân vườn của trường mầm non có thể bố trí một khu đất để trẻ em tập trồng cây, chăm sóc với tiêu chuẩn diện tích từ 0,3m/ - 0,5m/trẻ em. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sân chơi, vườn thiên nhiên và khu vực cho trẻ vui chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

## **3. Điểm yếu**

Sân chơi của các phòng học tại phân hiệu đang bị xuống cấp: trơn trượt khi trời mưa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư, tu bổ lại sân chơi cho trẻ tham gia các hoạt động an toàn trong giai đoạn 2025-2030.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 4:** 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, nhưng do 4 phòng học xây dựng năm 2008 nên đã xuống cấp, đang tham mưu cấp trên xin được xây mới 4 phòng học. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Nhà trường sân bãi rộng rãi, thoáng mát để trẻ tham gia các trò chơi vận động, tổ chức các môn thể thao phù hợp [H2-2.2-01]; [H3-3.1-01]; [H1-1.5-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 100% phòng học kiên cố cho học sinh, có đầy đủ trang thiết bị để phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Có sân chơi rộng rãi, thoáng mát để trẻ tham gia các trò chơi vận động và các môn thể thao phù hợp: sân bóng đá, sân cầu lông, sân bóng chuyền...

### **3. Điểm yếu**

Hiện nay, trường có 4 phòng học đã xuống cấp và nhà trường đang xin chủ trương để xây mới. 7 phòng không có nhà vệ sinh trong.

Chưa có phòng tư vấn tâm lý cho trẻ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục công tác tham mưu để năm học 2025-2026, chính quyền địa phương, cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng 4 phòng học mới và xây bổ sung nhà vệ sinh trong

Xây dựng thêm phòng tư vấn tâm lý và tổ chức lớp đào tạo nhân viên y tế thêm chuyên môn về tư vấn tâm lý cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cũng như tâm lý của trẻ về tinh thần cho trẻ mầm non.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm từ năm 2020- 2025 nhà trường còn một số mục tiêu, chiến lược phát triển nhà trường chưa thực hiện được: xây phòng học mới có phòng vệ sinh khép kín [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.8-02].

##### **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Được cấp lãnh đạo đánh giá cao trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ (hiện nay trường có 95 %) giáo viên dạy giỏi cấp huyện). Năm 2023-2024 được UBND Tỉnh tặng Bằng khen 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Bộ giáo dục tặng: Cờ thi đua chính phủ", Năm 2024-2025 trường được Bộ giáo dục tặng Cờ chính phủ.

##### **3. Điểm yếu**

Các phòng học, tường rào bao quanh chưa đảm bảo theo quy định.

Công tác xã hội hóa còn gặp khó khăn, học sinh khó khăn còn nhiều

Tỷ lệ trẻ ra lớp chưa đạt mục tiêu đề ra.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt tất cả các mục tiêu chiến lược đưa ra.

Vận động Phụ huynh, mạnh thường quân hỗ trợ, tạo điều kiện để các trẻ em nghèo được đến trường và tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục giúp trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm từ 2020 đến 2025 tập thể nhà trường đạt kết quả đánh giá như sau:

+ Năm học 2020-2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Năm học 2021-2022: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm học 2022-2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Năm học 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Năm học 2024-2025: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Năm học 2023-2024: nhà trường được UBND Tỉnh tặng Bằng khen 2 năm liền Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023 và năm học 2023- 2024 và Bộ giáo dục tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" [H1-1.8-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm liên tục tính đến thời điểm hiện tại, tập thể sư phạm nhà trường luôn được đánh giá nhận, xếp loại cuối năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 4 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng cờ thi đua Chính Phủ.

## **3. Điểm yếu**

Không

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì những thành tựu và kết quả của những năm học đã qua và luôn đi đầu trong hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động phong trào do các ban ngành, đoàn thể tổ chức

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận:**

Trong năm học vừa qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp trách nhiệm, đồng hành tích cực của cha mẹ học sinh; cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó và lòng yêu nghề mến trẻ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Với phương châm “An toàn – Yêu thương – Tôn trọng – Hiệu quả”, trường luôn chú trọng xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn; tăng cường ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; đồng thời đảm bảo chế độ dinh dưỡng khoa học, phù hợp thể trạng và nhu cầu phát triển của từng độ tuổi.

Nhờ sự quyết tâm, tận tụy và ý thức trách nhiệm cao của đội ngũ, công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ của nhà trường trong năm học đã đạt được nhiều kết quả tích cực và thành tích nổi bật. Tỷ lệ trẻ phát triển đạt chuẩn tăng cao, kỹ năng sống và năng lực giao tiếp của trẻ có nhiều tiến bộ rõ rệt; chất lượng bữa ăn bán trú được nâng lên, đảm bảo đủ lượng – đủ chất; các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú, hấp dẫn, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá và thể hiện năng lực của bản thân. Nhà trường cũng duy trì tốt nề nếp, kỷ cương; thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe, an toàn phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống dịch bệnh.

Nhà trường chưa có phòng riêng để tư vấn tâm lý cho phụ huynh và trẻ.

Trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học cũng như giáo viên cho trẻ làm quen.

Kinh phí áp dụng chương trình giáo dục STEAM vào hoạt động còn hạn chế.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 3/6 tiêu chí chiếm 50 %
- Đạt: 3/6 tiêu chí chiếm 50 %

## **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/22 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: (22/22) (22/22) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: (22/22) (21/21) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: (20/22) (13/15) tiêu chí chiếm 91 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - Không đạt: 3/6 tiêu chí chiếm 50 %
  - Đạt: 3/6 tiêu chí chiếm 50 %

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non của Bộ GDĐT. TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Trần Thị Ngọc Sương**

**Phần IV**  
**PHỤ LỤC**